



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21BVTVA (Sĩ Số: 2) - Nông học

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
BVTV702		Quản lý cây trồng tổng hợp	25	3	MOI44	Hà Quang Hùng	0913 283 684	2	----- -89012	A201	1234 7
BVTV718		Miễn dịch thực vật	30	2	BCY02	Đỗ Tấn Dũng	0912 236 643	2	----- -89012	A201	23456 8
BVTV702		Quản lý cây trồng tổng hợp	20	3	CTU05	Nguyễn Thị Kim Oanh	0915 257 857	2	----- -89012	A201	8901
BVTV708		Virus và vi khuẩn hại cây	10	4	BCY01	Hà Viết Cường	0978 056 254	3	----- -89012	A201	12
BVTV720		Bệnh hạt giống	15	2	BCY04	Ngô Thị Bích Hào	0983 271 699	3	----- -89012	A201	56 8
BVTV708		Virus và vi khuẩn hại cây	20	4	BCY04	Ngô Thị Bích Hào	0983 271 699	3	----- -89012	A201	34 78
BVTV708		Virus và vi khuẩn hại cây	30	4	BCY02	Đỗ Tấn Dũng	0912 236 643	3	----- -89012	A201	901234
BVTV709		Nấm hại cây	30	2	BCY13	Trần Nguyên Hà	0983 026 975	4	----- -89012	A201	1234 78
BVTV715		Côn trùng môi giới truyền bệnh	20	2	TG001	Nguyễn Việt Tùng	0912 546 559	4	----- -89012	A201	9012
BVTV719		Tuyến trùng hại cây trồng	15	2	BCY10	Ngô Thị Xuyên		4	----- -89012	A201	56 8
BVTV715		Côn trùng môi giới truyền bệnh	10	2	BCY01	Hà Viết Cường	0978 056 254	4	----- -89012	A201	34
BVTV710		Công nghệ SH trong bệnh cây	30	2	BCY01	Hà Viết Cường	0978 056 254	5	----- -89012	A201	1234 78
BVTV713		Dịch tể học bảo vệ thực vật	15	2	CTU02	Đặng Thị Dung	0988 021 152	5	----- -89012	A201	901
BVTV720		Bệnh hạt giống	15	2	BCY04	Ngô Thị Bích Hào	0983 271 699	5	----- -89012	A201	56 8
BVTV713		Dịch tể học bảo vệ thực vật	15	2	CTU05	Nguyễn Thị Kim Oanh	0915 257 857	5	----- -89012	A201	234
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	THT17	Phạm Thị Thanh Xuân	0974460624	6	----- -89012	A103	1234 78
BVTV712		Phân tích nguy cơ dịch hại	10	2	CH067	Hoàng Trung		6	----- -89012	A201	90
BVTV719		Tuyến trùng hại cây trồng	15	2	BCY10	Ngô Thị Xuyên		6	----- -89012	A201	56 8
BVTV712		Phân tích nguy cơ dịch hại	10	2	TG002	Hà Thanh Hương	0904 340 769	6	----- -89012	A201	12
BVTV712		Phân tích nguy cơ dịch hại	10	2	CTU06	Hồ Thị Thu Giang	0915 222 946	6	----- -89012	A201	34

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1).Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21BVTVB (Sĩ Số: 21) - Nông học

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
LLCT 501		Triết học	15	2	MOI74	Lê Diệp Đình	0904 367 808	7	-23456 -----	B303	123
BVTV707		Quan hệ giữa côn trùng và TV	20	2	TG001	Nguyễn Viết Tùng	0912 546 559	7	-23456 -----	C203	9012
BVTV715		Côn trùng môi giới truyền bệnh	20	2	TG001	Nguyễn Viết Tùng	0912 546 559	7	-23456 -----	C203	5678
BVTV710	1	Công nghệ SH trong bệnh cây	30	2	BCY01	Hà Viết Cường	0978 056 254	7	-23456 -----	A106	901234
LLCT 501		Triết học	15	2	NLM02	Nguyễn Thanh Thế	0912 134 503	7	-23456 -----	B303	4 78
BVTV707		Quan hệ giữa côn trùng và TV	10	2	CTU01	Trần Đình Chiến	0989 997 079	7	-23456 -----	C203	34
BVTV715		Côn trùng môi giới truyền bệnh	10	2	BCY01	Hà Viết Cường	0978 056 254	7	-23456 -----	C203	90
BVTV705		Phân loại côn trùng	25	3	MOI44	Hà Quang Hùng	0913 283 684	7	----- -89012	C203	1234 7
BVTV706		Nguyên lý côn trùng kinh tế	30	3	CTU07	Nguyễn Văn Đình	0912 280 190	7	----- -89012	C203	234567
BVTV708	1	Virus và vi khuẩn hại cây	10	4	BCY01	Hà Viết Cường	0978 056 254	7	----- -89012	A106	12
BVTV709	1	Nấm hại cây	30	2	BCY13	Trần Nguyên Hà	0983 026 975	7	----- -89012	A106	567890
BVTV705		Phân loại côn trùng	20	3	CTU01	Trần Đình Chiến	0989 997 079	7	----- -89012	C203	8901
BVTV706		Nguyên lý côn trùng kinh tế	15	3	CTU02	Đặng Thị Dung	0988 021 152	7	----- -89012	C203	890
BVTV708	1	Virus và vi khuẩn hại cây	30	4	BCY02	Đỗ Tấn Dũng	0912 236 643	7	----- -89012	A106	901234
BVTV708	1	Virus và vi khuẩn hại cây	20	4	BCY04	Ngô Thị Bích Hào	0983 271 699	7	----- -89012	A106	34 78
BVTV701		PP nghiên cứu bảo vệ TV	15	4	MOI44	Hà Quang Hùng	0913 283 684	8	-23456 -----	C203	123
BVTV712		Phân tích nguy cơ dịch hại	10	2	CH067	Hoàng Trung		8	-23456 -----	C203	56
BVTV701		PP nghiên cứu bảo vệ TV	15	4	BCY02	Đỗ Tấn Dũng	0912 236 643	8	-23456 -----	C203	234
BVTV701		PP nghiên cứu bảo vệ TV	15	4	BCY04	Ngô Thị Bích Hào	0983 271 699	8	-23456 -----	C203	901
BVTV701		PP nghiên cứu bảo vệ TV	15	4	CTU02	Đặng Thị Dung	0988 021 152	8	-23456 -----	C203	4 78
BVTV712		Phân tích nguy cơ dịch hại	10	2	TG002	Hà Thanh Hương	0904 340 769	8	-23456 -----	C203	78
BVTV712		Phân tích nguy cơ dịch hại	10	2	CTU06	Hồ Thị Thu Giang	0915 222 946	8	-23456 -----	C203	90
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT07	Phạm Thị Thanh Nga	0928002636	8	----- -89012	C203	901234
KHĐA606		Sinh thái nông nghiệp	30	2	KMS07	Trần Danh Thìn	0989 301 729	8	----- -89012	C203	1234 78
BVTV713		Dịch tể học bảo vệ thực vật	15	2	CTU02	Đặng Thị Dung	0988 021 152	8	----- -89012	C203	567
BVTV713		Dịch tể học bảo vệ thực vật	15	2	CTU05	Nguyễn Thị Kim Oanh	0915 257 857	8	----- -89012	C203	890

- * Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ
- * Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21CKNNA (Sĩ Số: 13) - Cơ điện

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
CDCK724		Lý thuyết tính toán TB trgCTCN	30	2	TBI01	Trần Như Khuyên	0979 781 954	2	----- -89012	A202	1234 78
CDCK714		Vật liệu kỹ thuật mới	30	2	CH076	Bùi Văn Mưu		2	----- -89012	A202	901234
CDCK771		Truyền động và ĐK thuỷ lực	30	2	DLU04	Bùi Hải Triều	0912 418 660	2	----- -89012	A202	567890
CDCK723		Lý thuyết tính toán máy TH	30	2	MNN01	Lê Văn Bích		3	----- -89012	A202	1234 78
CDCK712		Công nghệ bề mặt	30	2	MOI92	Hoàng Văn Châu	0913 003 681	3	----- -89012	A202	901234
CDCK722		Lý thuyết tính toán máy CT	30	2	MNN06	Nguyễn Văn Muồn		4	----- -89012	A202	1234 78
CDCK713		Công nghệ hàn tiên tiến	30	2	MOI92	Hoàng Văn Châu	0913 003 681	4	----- -89012	A202	901234
CDCK721		Động lực học máy	30	2	CH127	Đặng Thế Huy		5	----- -89012	A202	1234 78
CDCK711		Các phương pháp GC ĐB	30	2	CH084	Lê Thượng Hiền		5	----- -89012	A202	901234
CDCK657		Tự động hoá QT SX CK (T.Chọn)	30	2	CH096	Trần Văn Địch		5	----- -89012	A202	567890
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT06	Nguyễn Thị Minh Tâm	0936 592 665	6	-23456 -----	A104	1234 78
CDCK656		Tính toán động học CL (T.Chọn)	30	2	MNN02	Hoàng Đức Liên	0912 082 067	6	----- -89012	A202	901234

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21CNA (Sĩ Số: 5) - Chăn nuôi & Nuôi trồng thủy sản

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
CNĐV710		Những tiến bộ mới trong CN lợn	5	2	CH018	Võ Trọng Hốt	0915 346 509	2	----- -89012	A101	1
CNĐV714		Seminar CNCK	5	1	CNK13	Nguyễn Xuân Trạch	0904 148 104	2	----- -89012	A101	5
CNĐV706		Chọn lọc và nhân giống Vnuôi	5	2	DTG04	Phan Xuân Hào	0904 417 243	2	----- -89012	A101	8
CNĐV710		Những tiến bộ mới trong CN lợn	5	2	CH019	Nguyễn Quế Côi		2	----- -89012	A101	2
CNĐV710		Những tiến bộ mới trong CN lợn	10	2	CNK09	Nguyễn Văn Thắng	0914 338 192	2	----- -89012	A101	34
CNĐV712		Những TB mới trong CN GS nl	5	2	CNK08	Mai Thị Thơm	0438 765 644	2	----- -89012	A101	7
CNĐV714		Seminar CNCK	5	1	CNK16	Vũ Đình Tôn	0913 033 177	2	----- -89012	A101	6
CNĐV714		Seminar CNCK	5	1	CNK14	Bùi Hữu Đoàn	0975 229 668	2	----- -89012	A101	8
CNĐV703		Thức ăn bổ sung và phụ gia	6	2	TVS04	Lê Việt Phương	0984 217 707	3	123456 -----	A101	9
CNĐV703		Thức ăn bổ sung và phụ gia	6	2	TVS04	Lê Việt Phương	0984 217 707	3	123456 -----	A101	3
CNĐV703		Thức ăn bổ sung và phụ gia	12	2	TVS08	Bùi Quang Tuấn	0915 176 042	3	123456 -----	A101	01
CNĐV703		Thức ăn bổ sung và phụ gia	6	2	TG056	Trần Quốc Việt	0982 011 584	3	123456 -----	A101	2
CNĐV711		Những tiến bộ mới trong CN GC	15	2	CNK14	Bùi Hữu Đoàn	0975 229 668	3	-23456 -----	A101	123
CNĐV715		Hệ thống chăn nuôi	10	2	CNK16	Vũ Đình Tôn	0913 033 177	3	-23456 -----	A101	56
CNĐV710		Những tiến bộ mới trong CN lợn	10	2	CNK16	Vũ Đình Tôn	0913 033 177	3	-23456 -----	A101	78
CNĐV711		Những tiến bộ mới trong CN GC	5	2	CH060	Nguyễn Huy Đạt	0913 050 768	3	-23456 -----	A101	4
CNĐV715		Hệ thống chăn nuôi	5	2	CH085	Vũ Trọng Bình		3	-23456 -----	A101	8
CNĐV712		Những TB mới trong CN GS nl	20	2	CNK13	Nguyễn Xuân Trạch	0904 148 104	4	-23456 -----	A101	1234
CNĐV607		Phương pháp viết LV và BCKH	15	2	TG050	Đặng Vũ Bình	0913 304 531	4	-23456 -----	A101	56 8
CNĐV609		Thiết kế thí nghiệm	20	2	MOI63	Nguyễn Đình Hiền		4	-23456 -----	A101	9012
CNĐV701		Đánh giá và quản lý CL thức ăn	10	2	TVS08	Bùi Quang Tuấn	0915 176 042	4	-23456 -----	A101	34
CNĐV711		Những tiến bộ mới trong CN GC	10	2	CNK05	Nguyễn Thị Mai	0903 202 622	4	-23456 -----	A101	78
CNĐV702		Công nghệ thức ăn chăn nuôi	6	2	TVS08	Bùi Quang Tuấn	0915 176 042	4	----- 789012	A101	9
CNĐV702		Công nghệ thức ăn chăn nuôi	12	2	TG056	Trần Quốc Việt	0982 011 584	4	----- 789012	A101	01
CNĐV702		Công nghệ thức ăn chăn nuôi	6	2	TVS08	Bùi Quang Tuấn	0915 176 042	4	----- 789012	A101	3
CNĐV702		Công nghệ thức ăn chăn nuôi	6	2	CH052	Vũ Chí Cường	0912 121 506	4	----- 789012	A101	2
CNĐV715		Hệ thống chăn nuôi	10	2	CNK16	Vũ Đình Tôn	0913 033 177	4	----- -89012	A101	56
CNĐV715		Hệ thống chăn nuôi	5	2	CH085	Vũ Trọng Bình		4	----- -89012	A101	8
CNĐV706		Chọn lọc và nhân giống Vnuôi	15	2	TG050	Đặng Vũ Bình	0913 304 531	5	-23456 -----	A101	123
CNĐV713		Công nghệ sinh sản vật nuôi NC	10	2	NGS09	Nguyễn Văn Thanh	0903 252 370	5	-23456 -----	A101	90
CNĐV706		Chọn lọc và nhân giống Vnuôi	10	2	DTG02	Đinh Văn Chính	0912 070 964	5	-23456 -----	A101	4 7
CNĐV712		Những TB mới trong CN GS nl	5	2	CH052	Vũ Chí Cường	0912 121 506	5	-23456 -----	A101	8

THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
CNĐV713		Công nghệ sinh sản vật nuôi NC	10	2	SDV03	Nguyễn Hữu Đức	01699 606099	5	-23456 -----	A101	12
CNĐV609		Thiết kế thí nghiệm	10	2	DTG07	Đỗ Đức Lực	0912 370 193	5	-23456 -----	A101	34
CNĐV607		Phương pháp viết LV và BCKH	15	2	TG050	Đặng Vũ Bình	0913 304 531	5	----- -89012	A101	56 8
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT02	Phạm T Tuyết Thanh	0979 747 505	6	-23456 -----	A103	1234 78
CNĐV701		Đánh giá và quản lý CL thức ăn	20	2	TVS03	Tôn Thất Sơn	0989 369 699	6	-23456 -----	A101	9012
CNĐV713		Công nghệ sinh sản vật nuôi NC	10	2	SDV03	Nguyễn Hữu Đức	01699 606099	6	-23456 -----	A101	34
CNĐV605		Di truyền số lượng	45	3	TG050	Đặng Vũ Bình	0913 304 531	6	----- -89012	A208	90123456 8

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1).Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2 , 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ngày 29 tháng 11 năm 2012
Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21CNB (Sĩ Số: 30) - Chăn nuôi & Nuôi trồng thủy sản

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
CNĐV710		Những tiến bộ mới trong CN lợn	5	2	CH018	Võ Trọng Hốt	0915 346 509	7	-23456 -----	C103	1
CNĐV713		Công nghệ sinh sản vật nuôi NC	10	2	NGS09	Nguyễn Văn Thanh	0903 252 370	7	-23456 -----	C103	90
CNĐV714		Seminar CNCK	5	1	CNK13	Nguyễn Xuân Trạch	0904 148 104	7	-23456 -----	C103	8
CNĐV715		Hệ thống chăn nuôi	15	2	CNK16	Vũ Đình Tôn	0913 033 177	7	-23456 -----	C103	567
CNĐV710		Những tiến bộ mới trong CN lợn	10	2	CNK16	Vũ Đình Tôn	0913 033 177	7	-23456 -----	C103	78
CNĐV710		Những tiến bộ mới trong CN lợn	5	2	CH019	Nguyễn Quế Côi		7	-23456 -----	C103	2
CNĐV710		Những tiến bộ mới trong CN lợn	10	2	CNK09	Nguyễn Văn Thắng	0914 338 192	7	-23456 -----	C103	34
CNĐV713		Công nghệ sinh sản vật nuôi NC	10	2	SDV03	Nguyễn Hữu Đức	01699 606099	7	-23456 -----	C103	34
CNĐV713		Công nghệ sinh sản vật nuôi NC	10	2	SDV03	Nguyễn Hữu Đức	01699 606099	7	-23456 -----	C103	12
CNĐV714		Seminar CNCK	5	1	CNK14	Bùi Hữu Đoàn	0975 229 668	7	-23456 -----	C103	0
CNĐV714		Seminar CNCK	5	1	CNK16	Vũ Đình Tôn	0913 033 177	7	-23456 -----	C103	9
CNĐV711		Những tiến bộ mới trong CN GC	15	2	CNK14	Bùi Hữu Đoàn	0975 229 668	7	----- -89012	C103	123
CNĐV604		Dinh dưỡng động vật nâng cao	25	3	TVS03	Tôn Thất Sơn	0989 369 699	7	----- -89012	C103	90123
CNĐV609		Thiết kế thí nghiệm	20	2	MOI63	Nguyễn Đình Hiền		7	----- -89012	C103	5678
CNĐV711		Những tiến bộ mới trong CN GC	10	2	CNK05	Nguyễn Thị Mai	0903 202 622	7	----- -89012	C103	78
CNĐV711		Những tiến bộ mới trong CN GC	5	2	CH060	Nguyễn Huy Đạt	0913 050 768	7	----- -89012	C103	4
CNĐV712		Những TB mới trong CN GS nl	5	2	CH052	Vũ Chí Cương	0912 121 506	7	----- -89012	C103	4
CNĐV609		Thiết kế thí nghiệm	10	2	DTG07	Đỗ Đức Lực	0912 370 193	7	----- -89012	C103	90
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT07	Phạm Thị Thanh Nga	0928002636	8	-23456 -----	C103	901234
CNĐV701		Đánh giá và quản lý CL thức ăn	20	2	TVS03	Tôn Thất Sơn	0989 369 699	8	-23456 -----	C103	5678
CNĐV607		Phương pháp viết LV và BCKH	30	2	TG050	Đặng Vũ Bình	0913 304 531	8	-23456 -----	C103	1234 78
CNĐV701		Đánh giá và quản lý CL thức ăn	10	2	TVS08	Bùi Quang Tuấn	0915 176 042	8	-23456 -----	C103	90
CNĐV706		Chọn lọc và nhân giống Vnuôi	15	2	TG050	Đặng Vũ Bình	0913 304 531	8	----- -89012	C103	123
CNĐV712		Những TB mới trong CN GS nl	20	2	CNK13	Nguyễn Xuân Trạch	0904 148 104	8	----- -89012	C103	9012
CNĐV706		Chọn lọc và nhân giống Vnuôi	5	2	DTG04	Phan Xuân Hào	0904 417 243	8	----- -89012	C103	8
CNĐV706		Chọn lọc và nhân giống Vnuôi	10	2	DTG02	Đinh Văn Chính	0912 070 964	8	----- -89012	C103	4 7
CNĐV712		Những TB mới trong CN GS nl	5	2	CNK08	Mai Thị Thơm	0438 765 644	8	----- -89012	C103	3
CNĐV604		Dinh dưỡng động vật nâng cao	20	3	CH053	Vũ Duy Giảng	0913 572 869	8	----- -89012	C103	4567
CNĐV715		Hệ thống chăn nuôi	15	2	CH085	Vũ Trọng Bình		8	----- -89012	C103	890

- * Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1).Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2 , 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ
- * Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21CNSHA (Sĩ Số: 12) - Công nghệ sinh học

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
CNSH605		Hóa sinh nâng cao	30	2	HSC03	Ngô Xuân Mạnh	0983 342 953	2	----- -89012	A104	1234 78
CH658		Chọn giống phân tử thực vật	30	2	SHO01	Phan Hữu Tôn	0912 463 037	2	----- -89012	A104	901234
CNSH716		Cải biến DT TĐC ở thực vật	15	2	MOI07	Nguyễn Quang Thạch	0913 560 164	2	----- -89012	A104	56 8
CNSH602		Kỹ thuật di truyền nâng cao	30	2	MOI07	Nguyễn Quang Thạch	0913 560 164	3	----- -89012	A104	1234 78
CNSH710		Công nghệ sinh học ứng dụng	30	2	CH124	Nguyễn Thành Trung		3	----- -89012	A104	901234
CNSH716		Cải biến DT TĐC ở thực vật	15	2	MOI07	Nguyễn Quang Thạch	0913 560 164	3	----- -89012	A104	56 8
CNSH618		Tin sinh học ứng dụng	30	2	SHO09	Nguyễn Đức Bách	0983 897 597	4	----- -89012	A104	1234 78
CNSH722		Công nghệ y sinh học ứng dụng	15	2	SDV03	Nguyễn Hữu Đức	01699 606099	4	----- -89012	A104	56 8
CNSH790		Seminar CNSH	15	1				5	----- -89012	A104	123
CNSH703		Thực hành CNSH phân tử	15	1				5	----- -89012	A104	4 78
CNSH658	1	Vi sinh vật học môi trường	30	2	SPT06	Nguyễn Văn Giang		5	----- -89012	A104	901234
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT07	Phạm Thị Thanh Nga	0928002636	6	----- -89012	A104	1234 78
CNSH707		Vi sinh vật học thực phẩm	30	2	TPD02	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0912 641 428	6	----- -89012	A104	901234
CNSH722		Công nghệ y sinh học ứng dụng	15	2	SDV03	Nguyễn Hữu Đức	01699 606099	6	----- -89012	A104	56 8

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012
Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21CNSHB (Sĩ Số: 20) - Công nghệ sinh học

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Tiết Sáng Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
CNSH658		Vi sinh vật học môi trường	30	2	SPT06	Nguyễn Văn Giang		7	-23456 -----	C204	901234
CNSH716		Cải biến DT TĐC ở thực vật	30	2	MOI07	Nguyễn Quang Thạch	0913 560 164	7	-23456 -----	C204	567890
CNSH605		Hóa sinh nâng cao	30	2	HSC03	Ngô Xuân Mạnh	0983 342 953	7	-23456 -----	C204	1234 78
CNSH707		Vi sinh vật học thực phẩm	30	2	TPD02	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0912 641 428	7	----- -89012	C204	901234
CNSH702		Sinh học phân tử nâng cao	30	2	SHO01	Phan Hữu Tôn	0912 463 037	7	----- -89012	C204	1234 78
CNSH718		Quản lý, TMH và SHTT trg CNSH	30	2	SHO16	Nguyễn Thanh Hải		7	----- -89012	C204	567890
CNSH640		Nuôi cấy mô tế bào thực vật ud	30	2	SHO03	Nguyễn Thị Lý Anh		8	-23456 -----	C204	901234
CNSH604		Sinh học phát triển nâng cao	30	2	SDV03	Nguyễn Hữu Đức	01699 606099	8	-23456 -----	C204	1234 78
CNSH790		Seminar CNSH	15	1				8	-23456 -----	C204	567
CNSH703		Thực hành CNSH phân tử	15	1				8	-23456 -----	C204	890
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT02	Phạm T Tuyết Thanh	0979 747 505	8	----- -89012	C206	901234
CNSH606		Di truyền phân tử	30	2	SHO01	Phan Hữu Tôn	0912 463 037	8	----- -89012	C204	1234 78
CNSH722		Công nghệ y sinh học ứng dụng	30	2	SDV03	Nguyễn Hữu Đức	01699 606099	8	----- -89012	C204	567890

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;

tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50

+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21CNSTH (Sĩ Số: 20) - Công nghệ thực phẩm

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
BVTV725		Côn trùng hại nông sản STH	45	3	MOI44	Hà Quang Hùng	0913 283 684	2	-23456 -----	A104	90123456 8
CNST701		Công nghệ STH ngũ cốc, đậu đỗ	30	2	CH126	Trần Thị Mai		3	-23456 -----	A104	1234 78
CNST710		Công nghệ chế biến NC&ĐĐ	45	3	CH126	Trần Thị Mai		3	-23456 -----	A104	90123456 8
CNST704		Chuyên đề trong CNSTH1	15	1	HSC03	Ngô Xuân Mạnh	0983 342 953	4	-23456 -----	A104	123
CNST705		Chuyên đề trong CNSTH2	15	1	TPD02	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0912 641 428	4	-23456 -----	A104	4 78
CNST708		Vệ sinh an toàn thực phẩm	30	2	TPD02	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0912 641 428	4	-23456 -----	A104	901234
CNST703		Quản lý chất lượng nông sản	30	2	CH057	Nguyễn Duy Lâm		5	-23456 -----	A104	1234 78
CNST711		Công nghệ CB rau quả nâng cao	45	3	CH107	Hoàng Thị Lệ Hằng	0913 075 057	5	-23456 -----	A104	90123456 8
CNST702		CN STH rau quả nâng cao	30	2	CNS03	Nguyễn Thị Bích Thủy	0989 589 497	6	-23456 -----	C206	1234 78
CHST604		Công nghệ sinh học STH	45	3	HSC03	Ngô Xuân Mạnh	0983 342 953	6	-23456 -----	A104	90123456 8
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	THT17	Phạm Thị Thanh Xuân	0974460624	6	----- -89012	A103	1234 78

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012
Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21DNNA (Sĩ Số: 14) - Cơ điện

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
CDDI607		Quy hoạch và PT điện lực	30	2	CH034	Trần Đình Long		2	-23456 -----	A202	1234 78
CDDI728		Kinh tế và quản lý điện năng	30	2	CH023	Phan Thu Hà		2	-23456 -----	A202	901234
CDDI732		Các phần mềm KT trg HT điện	30	2	CH074	Nguyễn Đăng Toàn		2	-23456 -----	A202	567890
CDDI608		Thiết bị đk khả lập trình	30	2	DIE06	Ngô Trí Dương	0984590 106	3	-23456 -----	A202	1234 78
CDDI721		Tự động bảo vệ và DK trg HTD	30	2	CH025	Trần Hoài Linh		3	-23456 -----	A202	901234
CDDI606		Phương pháp luận nghiên cứu KH	30	2	CH089	Trần Quang Khánh	0913 576 284	4	-23456 -----	A202	1234 78
CDDI726		Ổn định trong HT điện	30	2	CH103	Trần Thanh Sơn		4	-23456 -----	A202	901234
CDDI602		Điều khiển số	30	2	CH111	Nguyễn Quang Địch	0904 329 912	5	-23456 -----	A202	1234 78
CDDI733		Hệ SCADA điện lực	30	2	CH110	Bùi Đăng Thành	0915 897 699	5	-23456 -----	A202	901234
CDDI734		Rơle số và HTTT trg mạng điện	30	2	CH128	Vũ Anh Thơ		5	-23456 -----	A202	567890
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT06	Nguyễn Thị Minh Tâm	0936 592 665	6	-23456 -----	A104	1234 78
CDDI727		Tối ưu hoá chế độ mạng điện	30	2	CH089	Trần Quang Khánh	0913 576 284	6	-23456 -----	A202	901234

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21KHDA (Sĩ Số: 3) - Tài nguyên & Môi trường

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
MT702		Biến đổi khí hậu và MT	10	2	KMS06	Đoàn Văn Điểm	0916 595 357	2	-23456 -----	A106	56
KHĐA604		Mối quan hệ đất và cây trồng	15	2	KHD05	Cao Việt Hà		2	----- -89012	A101	234
KHĐA705		Quản lý đất tổng hợp	30	2	KHD06	Nguyễn Hữu Thành	0912 729 016	3	-23456 -----	A106	1234 78
QLĐĐ607		Hệ thống nông nghiệp	30	2	KMS07	Trần Danh Thìn	0989 301 729	3	-23456 -----	A106	901234
KHĐA708		Phân loại và XD BD đất	15	3	KHD02	Đỗ Nguyên Hải	0904 113 963	3	-23456 -----	A106	56 8
KHĐA607		Chất hữu cơ đất	15	1	KHD05	Cao Việt Hà		3	----- -89012	A101	56 8
KHĐA704		Sử dụng đất và môi trường	20	2	QHD01	Đỗ Thị Tám	0986 739 960	4	-23456 -----	A106	1234
KHĐA707		Quy hoạch sản xuất nông nghiệp	30	2	QHD03	Vũ Thị Bình	0912 542 533	4	-23456 -----	A106	901234
MT702		Biến đổi khí hậu và MT	10	2	KMS06	Đoàn Văn Điểm	0916 595 357	4	-23456 -----	A106	56
KHĐA704		Sử dụng đất và môi trường	10	2	KHD06	Nguyễn Hữu Thành	0912 729 016	4	-23456 -----	A106	78
MT702		Biến đổi khí hậu và MT	5	2	CH040	Nguyễn Văn Viết	0913 075 807	4	-23456 -----	A106	8
MT702		Biến đổi khí hậu và MT	5	2	CH040	Nguyễn Văn Viết	0913 075 807	4	----- -89012	A106	8
KHĐA703		Mô hình hoá trong thổ nhưỡng	20	2	TNN06	Nguyễn Duy Bình	0908 601 401	5	-23456 -----	A106	1234
KHĐA605		Độc chất trong môi trường đất	30	2	HOA13	Phan Trung Quý	0988 792 254	5	-23456 -----	A106	901234
KHĐA703		Mô hình hoá trong thổ nhưỡng	10	2	CH056	Phạm Quang Hà		5	-23456 -----	A106	78
KHĐA708		Phân loại và XD BD đất	15	3	KHD02	Đỗ Nguyên Hải	0904 113 963	5	-23456 -----	A106	56 8
KHĐA606		Sinh thái nông nghiệp	15	2	KMS07	Trần Danh Thìn	0989 301 729	6	-23456 -----	A106	901
KHĐA606		Sinh thái nông nghiệp	15	2	CMT02	Nguyễn Thanh Lâm	0978 717 492	6	-23456 -----	A106	234
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT07	Phạm Thị Thanh Nga	0928002636	6	----- -89012	A104	1234 78
KHĐA604		Mối quan hệ đất và cây trồng	15	2	KHD01	Trần Văn Chính	0912 463 860	6	----- -89012	A101	901
KHĐA708		Phân loại và XD BD đất	15	3	KHD01	Trần Văn Chính	0912 463 860	6	----- -89012	A101	234

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012
Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21KHMTA (Sĩ Số: 12) - Tài nguyên & Môi trường

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
KHMT 604	1	Đánh giá tđ MT và rủi ro ST	45	3	CMT05	Trịnh Quang Huy	0986 354 847	2	----- -89012	A106	1234 78901
KHMT608		Tiếp cận hệ thống trg NC MT&PT	5	2	CMT02	Nguyễn Thanh Lâm	0978 717 492	2	----- -89012	A106	2
KHMT710		Quy hoạch MT cho sự PTbềnvững	15	2	QHD05	Nguyễn Thị Vòng	0936 407 717	2	----- -89012	A106	56 8
KHMT608		Tiếp cận hệ thống trg NC MT&PT	5	2	KMS07	Trần Danh Thìn	0989 301 729	2	----- -89012	A106	4
KHMT608		Tiếp cận hệ thống trg NC MT&PT	5	2	MOI19	Phạm Chí Thành		2	----- -89012	A106	3
KHMT609		Hóa học môi trường ứng dụng	30	2	HOA13	Phan Trung Quý	0988 792 254	3	----- -89012	A106	23456 8
KHMT702		Biến đổi khí hậu và MT	30	3	KMS06	Đoàn Văn Điểm	0916 595 357	3	----- -89012	A207	1234 78
KHMT702		Biến đổi khí hậu và MT	15	3	CH040	Nguyễn Văn Viết	0913 075 807	3	----- -89012	A207	901
KHMT605		Chất lượng nước và ks MT nước	30	3	CMT05	Trịnh Quang Huy	0986 354 847	4	----- -89012	A106	1234 78
KHMT704		Công nghệ xl chất thải rắn nc	20	2	CMT05	Trịnh Quang Huy	0986 354 847	4	----- -89012	A106	2345
KHMT605		Chất lượng nước và ks MT nước	15	3	TNN01	Nguyễn Văn Dung	0912 343 037	4	----- -89012	A106	901
KHMT704		Công nghệ xl chất thải rắn nc	10	2	VSV04	Đinh Hồng Duyên		4	----- -89012	A106	67
KHMT608		Tiếp cận hệ thống trg NC MT&PT	5	2	CMT02	Nguyễn Thanh Lâm	0978 717 492	5	----- -89012	A106	2
KHMT707		Quản lý tổng hợp lưu vực	25	3	TNN01	Nguyễn Văn Dung	0912 343 037	5	----- -89012	A106	1234 7
KHMT710		Quy hoạch MT cho sự PTbềnvững	15	2	QHD05	Nguyễn Thị Vòng	0936 407 717	5	----- -89012	A106	56 8
KHMT608		Tiếp cận hệ thống trg NC MT&PT	5	2	KMS07	Trần Danh Thìn	0989 301 729	5	----- -89012	A106	4
KHMT608		Tiếp cận hệ thống trg NC MT&PT	5	2	MOI19	Phạm Chí Thành		5	----- -89012	A106	3
KHMT707		Quản lý tổng hợp lưu vực	20	3	TNN09	Hoàng Thái Đại	0986 988 379	5	----- -89012	A106	8901
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT07	Phạm Thị Thanh Nga	0928002636	6	----- -89012	A104	1234 78
KHMT606		Môi trường và phát triển	30	2	HOA13	Phan Trung Quý	0988 792 254	6	----- -89012	A106	901234

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1).Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012
Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21KHMTB (Sĩ Số: 43) - Tài nguyên & Môi trường

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
KHMT605		Chất lượng nước và ks MT nước	30	3	CMT05	Trịnh Quang Huy	0986 354 847	7	-23456 -----	B301	1234 78
KHMT703		Công nghệ VSV trong xử lý MT	30	3	VSV01	Nguyễn Xuân Thành	0983 710 851	7	-23456 -----	B301	234567
KHMT605		Chất lượng nước và ks MT nước	15	3	TNN01	Nguyễn Văn Dung	0912 343 037	7	-23456 -----	B301	901
KHMT703		Công nghệ VSV trong xử lý MT	5	3	VSV01	Nguyễn Xuân Thành	0983 710 851	7	-23456 -----	B301	8
KHMT703		Công nghệ VSV trong xử lý MT	5	3	VSV04	Đinh Hồng Duyên		7	-23456 -----	B301	0
KHMT703		Công nghệ VSV trong xử lý MT	5	3	VSV55	Nguyễn Thế Bình		7	-23456 -----	B301	9
KHMT 604		Đánh giá tđ MT và rủi ro ST	45	3	CMT05	Trịnh Quang Huy	0986 354 847	7	----- -89012	B301	234567890
KHMT607		Sinh thái học ứng dụng	30	2	KMS07	Trần Danh Thìn	0989 301 729	7	----- -89012	B301	1234 78
KHMT601		Phân tích hệ thống môi trường	15	3	KMS07	Trần Danh Thìn	0989 301 729	7	----- -89012	B301	901
KHMT601		Phân tích hệ thống môi trường	15	3	CMT02	Nguyễn Thanh Lâm	0978 717 492	8	-23456 -----	B301	123
KHMT702		Biến đổi khí hậu và MT	30	3	KMS06	Đoàn Văn Điểm	0916 595 357	8	-23456 -----	B301	901234
KHMT601		Phân tích hệ thống môi trường	15	3	CMT01	Trần Đức Viên	0913 237 660	8	-23456 -----	B301	4 78
KHMT702		Biến đổi khí hậu và MT	15	3	CH040	Nguyễn Văn Việt	0913 075 807	8	-23456 -----	B301	567
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT06	Nguyễn Thị Minh Tâm	0936 592 665	8	----- -89012	B301	901234
KHMT606		Môi trường và phát triển	30	2	HOA11	Phạm Ngọc Thụy	0913 575 179	8	----- -89012	B301	1234 78
KHMT705		Độc chất học môi trường và KS	30	2	HOA13	Phan Trung Quý	0988 792 254	8	----- -89012	B301	567890

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1).Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21KHMTC (Sĩ Số: 41) - Tài nguyên & Môi trường

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	THT17	Phạm Thị Thanh Xuân	0974460624	7	-23456 -----	B303	901234
LLCT 501		Triết học	15	2	MOI74	Lê Diệp Đình	0904 367 808	7	-23456 -----	B303	123
KHMT705		Độc chất học môi trường và KS	30	2	HOA13	Phan Trung Quý	0988 792 254	7	-23456 -----	B303	567890
LLCT 501		Triết học	15	2	NLM02	Nguyễn Thanh Thế	0912 134 503	7	-23456 -----	B303	4 78
KHMT601		Phân tích hệ thống môi trường	15	3	CMT02	Nguyễn Thanh Lâm	0978 717 492	7	----- -89012	B303	123
KHMT707		Quản lý tổng hợp lưu vực	25	3	TNN01	Nguyễn Văn Dung	0912 343 037	7	----- -89012	B303	90123
KHMT606		Môi trường và phát triển	30	2	HOA13	Phan Trung Quý	0988 792 254	7	----- -89012	B303	567890
KHMT601		Phân tích hệ thống môi trường	15	3	CMT01	Trần Đức Viên	0913 237 660	7	----- -89012	B303	4 78
KHMT707		Quản lý tổng hợp lưu vực	5	3	TNN09	Hoàng Thái Đại	0986 988 379	7	----- -89012	B303	4
KHMT701		ứng dụng CN GIS và VT trg NCMT	15	2	DCH01	Nguyễn Khắc Thời	0934 374 939	8	-23456 -----	B303	123
KHMT 604	2	Đánh giá tđ MT và rủi ro ST	45	3	CMT05	Trịnh Quang Huy	0986 354 847	8	-23456 -----	B303	234567890
KHMT601		Phân tích hệ thống môi trường	15	3	KMS07	Trần Danh Thìn	0989 301 729	8	-23456 -----	B303	901
KHMT701		ứng dụng CN GIS và VT trg NCMT	15	2	DCH08	Lê Thị Giang	0906190175	8	-23456 -----	B303	4 78
KHMT602		Quản lý môi trường tổng hợp	10	2	CMT02	Nguyễn Thanh Lâm	0978 717 492	8	----- -89012	B303	12
KHMT704		Công nghệ xl chất thải rắn nc	20	2	CMT05	Trịnh Quang Huy	0986 354 847	8	----- -89012	B303	9012
KHMT602		Quản lý môi trường tổng hợp	10	2	CMT11	Đinh Thị Hải Vân	0936953333	8	----- -89012	B303	34
KHMT602		Quản lý môi trường tổng hợp	10	2	QMT07	Ngô Thế Ân	0912 254 886	8	----- -89012	B303	78
KHMT704		Công nghệ xl chất thải rắn nc	10	2	VSV55	Nguyễn Thế Bình		8	----- -89012	B303	34
KHMT707		Quản lý tổng hợp lưu vực	15	3	TNN09	Hoàng Thái Đại	0986 988 379	8	----- -89012	B303	567

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21KTNNA (Sĩ Số: 9) - Kinh tế & Phát triển nông thôn

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Tiết Sáng Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
KTNN703		PP luận nghiên cứu KTXH	30	3	KTL02	Nguyễn Tuấn Sơn	0912 352 323	2	----- -89012	A208	1234 78
KTNN705		Kế hoạch và chiến lược PT	30	2	PTN01	Mai Thanh Cúc	0912 379 192	2	----- -89012	A208	901234
KTNN710		Kinh tế quốc tế nâng cao	15	2	KT001	Nguyễn Tất Thắng	0982 932 986	2	----- -89012	A208	56 8
KTNN702		Quản lý dự án nâng cao	30	3	PTN06	Nguyễn Thị Minh Hiền	0912 023 637	3	----- -89012	A208	1234 78
KTNN704		Phân tích chính sách NN	30	3	KNN11	Đỗ Kim Chung	0913 341 627	3	----- -89012	A208	901234
KTNN710		Kinh tế quốc tế nâng cao	15	2	KT001	Nguyễn Tất Thắng	0982 932 986	3	----- -89012	A207	56 8
KTNN603		Kinh tế lượng nâng cao	30	3	KTL05	Trần Đình Thao	0915 078 946	4	----- -89012	A208	1234 78
KTNN707		Phát triển nông thôn nâng cao	30	2	KPT07	Quyền Đình Hà	0913 088 727	4	----- -89012	A208	901234
KTNN708		Kinh tế tài nguyên MT nâng cao	15	3	KTM04	Nguyễn Văn Song	0984 148 879	4	----- -89012	A208	56 8
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT02	Phạm T Tuyết Thanh	0979 747 505	6	-23456 -----	A103	1234 78
KTNN706		Kinh tế phát triển nâng cao	30	2	PTN06	Nguyễn Thị Minh Hiền	0912 023 637	6	-23456 -----	A204	901234
KTNN708		Kinh tế tài nguyên MT nâng cao	15	3	KTM04	Nguyễn Văn Song	0984 148 879	6	-23456 -----	A208	56 8

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21KTNNB (Sĩ Số: 45) - Kinh tế & Phát triển nông thôn

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
LLCT_501		Triết học	25	3	MOI74	Lê Diệp Đình	0904 367 808	7	-23456 -----	ND208	23456
KTNN703		PP luận nghiên cứu KTXH	45	3	KTL09	Phạm Văn Hùng	0907 435 851	7	-23456 -----	A203	1234 78901
LLCT_501		Triết học	20	3	NLM02	Nguyễn Thanh Thế	0912 134 503	7	-23456 -----	ND208	7890
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	THT17	Phạm Thị Thanh Xuân	0974460624	7	----- -89012	A203	901234
KTNN706		Kinh tế phát triển nâng cao	30	2	PTN05	Nguyễn Trọng Đắc	0438 474 001	7	----- -89012	A203	567890
KTNN701		Kinh tế nông nghiệp nâng cao	15	3	KNN11	Đỗ Kim Chung	0913 341 627	7	----- -89012	A203	123
KTNN702		Quản lý dự án nâng cao	15	3	PTN06	Nguyễn Thị Minh Hiền	0912 023 637	7	----- -89012	A203	4 78
KTNN701		Kinh tế nông nghiệp nâng cao	30	3	KNN11	Đỗ Kim Chung	0913 341 627	8	-23456 -----	A203	1234 78
KTNN705		Kế hoạch và chiến lược PT	30	2	PTN01	Mai Thanh Cúc	0912 379 192	8	-23456 -----	A203	567890
KTNN707		Phát triển nông thôn nâng cao	30	2	KPT07	Quyền Đình Hà	0913 088 727	8	-23456 -----	A203	901234
KTNN702		Quản lý dự án nâng cao	30	3	PTN06	Nguyễn Thị Minh Hiền	0912 023 637	8	----- -89012	A203	1234 78
KTNN704		Phân tích chính sách NN	45	3	KNN12	Nguyễn Phượng Lê	0976 926 941	8	----- -89012	A203	234567890

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21KTNNC (Sĩ Số: 45) - Kinh tế & Phát triển nông thôn

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
LLCT_501		Triết học	25	3	MOI74	Lê Diệp Đình	0904 367 808	7	-23456 -----	ND208	23456
KTNN703		PP luận nghiên cứu KTXH	30	3	KTL07	Nguyễn Thị Dương Nga	0912 766 246	7	-23456 -----	A204	1234 78
LLCT_501		Triết học	20	3	NLM02	Nguyễn Thanh Thế	0912 134 503	7	-23456 -----	ND208	7890
KTNN601		Kinh tế vi mô nâng cao	15	3	KT002	Trần Văn Đức	0438 766 005	7	-23456 -----	A204	901
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT02	Phạm T Tuyết Thanh	0979 747 505	7	----- -89012	A204	901234
KTNN703		PP luận nghiên cứu KTXH	15	3	KTL07	Nguyễn Thị Dương Nga	0912 766 246	7	----- -89012	A204	4 78
KTNN702		Quản lý dự án nâng cao	15	3	PTN01	Mai Thanh Cúc	0912 379 192	7	----- -89012	A204	123
KTNN601		Kinh tế vi mô nâng cao	30	3	KT002	Trần Văn Đức	0438 766 005	8	-23456 -----	A204	1234 78
KTNN710		Kinh tế quốc tế nâng cao	30	2	KT001	Nguyễn Tất Thắng	0982 932 986	8	-23456 -----	A204	567890
KTNN702		Quản lý dự án nâng cao	30	3	PTN01	Mai Thanh Cúc	0912 379 192	8	----- -89012	A204	1234 78
KTNN708		Kinh tế tài nguyên MT nâng cao	45	3	KTM06	Nguyễn Mậu Dũng	0912 318 187	8	----- -89012	A204	234567890

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012
Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21KTNNĐ (Sĩ Số: 45) - Kinh tế & Phát triển nông thôn

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
LLCT_501		Triết học	25	3	MOI74	Lê Diệp Đình	0904 367 808	7	-23456 -----	ND208	23456
KTNN602		Kinh tế vĩ mô nâng cao	30	3	KT001	Nguyễn Tất Thắng	0982 932 986	7	-23456 -----	A206	1234 78
LLCT_501		Triết học	20	3	NLM02	Nguyễn Thanh Thế	0912 134 503	7	-23456 -----	ND208	7890
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT06	Nguyễn Thị Minh Tâm	0936 592 665	7	----- -89012	A206	901234
KTNN601		Kinh tế vi mô nâng cao	30	3	KT002	Trần Văn Đức	0438 766 005	7	----- -89012	A206	1234 78
KTNN714		Phân tích định tính	30	2	KNN01	Nguyễn Việt Đăng	0915 139 639	7	----- -89012	A206	567890
KTNN603		Kinh tế lượng nâng cao	30	3	CTL05	Trần Đình Thao	0915 078 946	8	-23456 -----	A206	1234 78
KTNN713		Hệ thống thông tin và QL DL	15	2	CTL10	Nguyễn Hữu Ngoan	0913 394 482	8	-23456 -----	A206	901
KTNN715	2	Marketing nông nghiệp nâng cao	30	2	MKT05	Trần Hữu Cường	0915 268 514	8	-23456 -----	A206	567890
KTNN713		Hệ thống thông tin và QL DL	15	2	CTL08	Lê Khắc Bộ		8	-23456 -----	A206	234
KTNN712		Lý thuyết ra quyết định	35	3	CTL02	Nguyễn Tuấn Sơn	0912 352 323	8	----- -89012	A206	2345678
KTNN601		Kinh tế vi mô nâng cao	15	3	KT002	Trần Văn Đức	0438 766 005	8	----- -89012	A206	901
KTNN603		Kinh tế lượng nâng cao	15	3	CTL05	Trần Đình Thao	0915 078 946	8	----- -89012	A206	123
KTNN602		Kinh tế vĩ mô nâng cao	15	3	KT001	Nguyễn Tất Thắng	0982 932 986	8	----- -89012	A206	4 78
KTNN712		Lý thuyết ra quyết định	10	3	CTL08	Lê Khắc Bộ		8	----- -89012	A206	90

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012
Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21QLDDA (Sĩ Số: 20) - Tài nguyên & Môi trường

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
QLĐĐ705		Sử dụng đất nông nghiệp	30	2	QHD03	Vũ Thị Bình	0912 542 533	2	----- -89012	A204	1234 78
QLĐĐ706		Phương pháp toán trg QHSDDD	30	2	TOT01	Nguyễn Văn Định	0913 217 383	2	----- -89012	A204	901234
QLĐĐ610		ứng dụng phong thủy trg QHSDDD	5	2	CH063	Đặng Hùng Võ	0903 454 454	3	-23456 -----	A204	5
QLĐĐ610		ứng dụng phong thủy trg QHSDDD	5	2	QHD01	Đỗ Thị Tám	0986 739 960	3	-23456 -----	A204	8
QLĐĐ610		ứng dụng phong thủy trg QHSDDD	5	2	CH063	Đặng Hùng Võ	0903 454 454	3	-23456 -----	A204	6
QLĐĐ704		Quy hoạch không gian	20	2	QHD01	Đỗ Thị Tám	0986 739 960	3	----- -89012	A204	1234
QLĐĐ671		Phân tích dự án phát triển	30	2	QHD04	Nguyễn Quang Học	0912 326 385	3	----- -89012	A204	901234
QLĐĐ709		Khoa học quản lý đất đai	10	2	QHD04	Nguyễn Quang Học	0912 326 385	3	----- -89012	A204	56
QLĐĐ704		Quy hoạch không gian	10	2	QHD04	Nguyễn Quang Học	0912 326 385	3	----- -89012	A204	78
QLĐĐ709		Khoa học quản lý đất đai	5	2	TNC04	Nguyễn Ích Tân	0912 815 354	3	----- -89012	A204	8
QLĐĐ610		ứng dụng phong thủy trg QHSDDD	5	2	CH063	Đặng Hùng Võ	0903 454 454	4	-23456 -----	A204	5
QLĐĐ610		ứng dụng phong thủy trg QHSDDD	5	2	QHD01	Đỗ Thị Tám	0986 739 960	4	-23456 -----	A204	8
QLĐĐ610		ứng dụng phong thủy trg QHSDDD	5	2	QHD01	Đỗ Thị Tám	0986 739 960	4	-23456 -----	A204	6
QLDD706		Quản lý thị trường bất đs	15	2	QDD03	Nguyễn Thanh Trà	0912 584 948	4	----- -89012	A204	901
QLĐĐ602		Kỹ thuật viễn thám	15	2	DCH01	Nguyễn Khắc Thời	0934 374 939	4	----- -89012	A204	123
QLĐĐ709		Khoa học quản lý đất đai	10	2	QHD04	Nguyễn Quang Học	0912 326 385	4	----- -89012	A204	56
QLDD706		Quản lý thị trường bất đs	15	2	CH087	Nguyễn Đình Bồng	0913 233 399	4	----- -89012	A204	234
QLĐĐ602		Kỹ thuật viễn thám	15	2	DCH04	Trần Quốc Vinh	0906869368	4	----- -89012	A204	4 78
QLĐĐ709		Khoa học quản lý đất đai	5	2	TNC04	Nguyễn Ích Tân	0912 815 354	4	----- -89012	A204	8
QLĐĐ604	1	Trắc địa nâng cao	10	2	MOI54	Đàm Xuân Hoàn	0904 297 188	5	----- -89012	A204	12
QLĐĐ606		Quản lý tài nguyên thiên nhiên	10	2	KMS06	Đoàn Văn Điểm	0916 595 357	5	----- -89012	A204	90
QLĐĐ604	1	Trắc địa nâng cao	10	2	DCH01	Nguyễn Khắc Thời	0934 374 939	5	----- -89012	A204	34
QLĐĐ604	1	Trắc địa nâng cao	10	2	CH061	Lê Minh Tá	0904 581 118	5	----- -89012	A204	78
QLĐĐ606		Quản lý tài nguyên thiên nhiên	10	2	TNN09	Hoàng Thái Đại	0986 988 379	5	----- -89012	A204	34
QLĐĐ606		Quản lý tài nguyên thiên nhiên	10	2	KMS06	Đoàn Văn Điểm	0916 595 357	5	----- -89012	A204	12
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT07	Phạm Thị Thanh Nga	0928002636	6	----- -89012	A104	1234 78
QLĐĐ710		Mô hình hoá trg QLĐĐ	30	2	TNN06	Nguyễn Duy Bình	0908 601 401	6	----- -89012	A204	901234

- * Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1).Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2 , 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ
- * Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21QLDDB (Sĩ Số: 57) - Tài nguyên & Môi trường

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT01	Nguyễn Thị Bích Ngọc	0904 640 822	7	-23456 -----	A102	1234 78
QLĐĐ705		Sử dụng đất nông nghiệp	20	2	QHD04	Nguyễn Quang Học	0912 326 385	7	-23456 -----	A102	9012
QLĐĐ610	2	ứng dụng phong thủy trg QHSDDD	15	2	CH063	Đặng Hùng Võ	0903 454 454	7	-23456 -----	A102	567
QLĐĐ705		Sử dụng đất nông nghiệp	5	2	KHD02	Đỗ Nguyên Hải	0904 113 963	7	-23456 -----	A102	3
QLĐĐ705		Sử dụng đất nông nghiệp	5	2	TNC04	Nguyễn Ích Tân	0912 815 354	7	-23456 -----	A102	4
QLĐĐ610	2	ứng dụng phong thủy trg QHSDDD	15	2	QHD01	Đỗ Thị Tám	0986 739 960	7	-23456 -----	A102	890
QLĐĐ602		Kỹ thuật viễn thám	15	2	DCH01	Nguyễn Khắc Thời	0934 374 939	7	----- -89012	A102	123
QLDD706	1	Quản lý thị trường bất đs	15	2	QDD03	Nguyễn Thanh Trà	0912 584 948	7	----- -89012	A102	901
QLĐĐ709	2	Khoa học quản lý đất đai	20	2	QHD04	Nguyễn Quang Học	0912 326 385	7	----- -89012	A102	5678
QLĐĐ602		Kỹ thuật viễn thám	15	2	DCH04	Trần Quốc Vinh	0906869368	7	----- -89012	A102	4 78
QLDD706	1	Quản lý thị trường bất đs	15	2	CH087	Nguyễn Đình Bông	0913 233 399	7	----- -89012	A102	234
QLĐĐ709	2	Khoa học quản lý đất đai	10	2	TNC04	Nguyễn Ích Tân	0912 815 354	7	----- -89012	A102	90
QLĐĐ603		Hệ thống PL về QLĐĐ và TT BĐS	15	2	CH087	Nguyễn Đình Bông	0913 233 399	8	-23456 -----	A102	901
QLTN619		Hệ thống canh tác	30	2	TNC01	Hà Thị Thanh Bình	0915 175 754	8	-23456 -----	A102	567890
QLĐĐ601		Công nghệ thông tin trong QLDD	30	2	TNN06	Nguyễn Duy Bình	0908 601 401	8	-23456 -----	A102	1234 78
QLĐĐ603		Hệ thống PL về QLĐĐ và TT BĐS	15	2	QDD10	Phạm Phương Nam	0912 505 755	8	-23456 -----	A102	234
LLCT 501		Triết học	15	2	MOI74	Lê Diệp Đình	0904 367 808	8	----- -89012	A102	123
QLĐĐ702		Hệ thống quản lý đất đai PT	20	2	QDD03	Nguyễn Thanh Trà	0912 584 948	8	----- -89012	A102	9012
QLĐĐ710	2	Mô hình hoá trg QLĐĐ	30	2	TNN06	Nguyễn Duy Bình	0908 601 401	8	----- -89012	A102	567890
LLCT 501		Triết học	15	2	NLM02	Nguyễn Thanh Thế	0912 134 503	8	----- -89012	A102	4 78
QLĐĐ702		Hệ thống quản lý đất đai PT	10	2	CH063	Đặng Hùng Võ	0903 454 454	8	----- -89012	A102	34

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;

tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50

+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21QLDDC (Sĩ Số: 57) - Tài nguyên & Môi trường

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
QLĐĐ602		Kỹ thuật viễn thám	15	2	DCH01	Nguyễn Khắc Thời	0934 374 939	7	-23456 -----	A103	123
QLĐĐ702		Hệ thống quản lý đất đai PT	20	2	QDD03	Nguyễn Thanh Trà	0912 584 948	7	-23456 -----	A103	9012
QLĐĐ609	1	Kiến trúc cảnh quan	30	2	CH097	Doãn Quốc Khoa		7	-23456 -----	A103	567890
QLĐĐ601		Công nghệ thông tin trong QLDD	15	2	TNN06	Nguyễn Duy Bình	0908 601 401	7	-23456 -----	A103	4 78
QLĐĐ702		Hệ thống quản lý đất đai PT	10	2	CH063	Đặng Hùng Võ	0903 454 454	7	-23456 -----	A103	34
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT01	Nguyễn Thị Bích Ngọc	0904 640 822	7	----- -89012	A103	1234 78
QLĐĐ704		Quy hoạch không gian	10	2	QHD04	Nguyễn Quang Học	0912 326 385	7	----- -89012	A103	90
QLĐĐ710		Mô hình hoá trg QLĐĐ	30	2	TNN06	Nguyễn Duy Bình	0908 601 401	7	----- -89012	A103	567890
QLĐĐ704		Quy hoạch không gian	20	2	QHD01	Đỗ Thị Tám	0986 739 960	7	----- -89012	A103	1234
QLĐĐ601		Công nghệ thông tin trong QLDD	15	2	DCH08	Lê Thị Giang	0906190175	8	-23456 -----	A103	123
QLĐĐ608		Bảo vệ MT trg sử dụng đất	15	2	CMT01	Trần Đức Viên	0913 237 660	8	-23456 -----	A103	901
QLĐĐ602		Kỹ thuật viễn thám	15	2	DCH04	Trần Quốc Vinh	0906869368	8	-23456 -----	A103	4 78
QLĐĐ608		Bảo vệ MT trg sử dụng đất	15	2	KHD02	Đỗ Nguyên Hải	0904 113 963	8	-23456 -----	A103	234
LLCT 501		Triết học	15	2	MOI74	Lê Diệp Đình	0904 367 808	8	----- -89012	A102	123
QLĐĐ606		Quản lý tài nguyên thiên nhiên	10	2	KMS06	Đoàn Văn Điểm	0916 595 357	8	----- -89012	A103	56
QLĐĐ701		Tài chính đất đai	30	2	QMT03	Hồ Thị Lam Trà	0904 698 906	8	----- -89012	A103	901234
LLCT 501		Triết học	15	2	NLM02	Nguyễn Thanh Thế	0912 134 503	8	----- -89012	A102	4 78
QLĐĐ606		Quản lý tài nguyên thiên nhiên	10	2	TNN01	Nguyễn Văn Dung	0912 343 037	8	----- -89012	A103	90
QLĐĐ606		Quản lý tài nguyên thiên nhiên	10	2	KMS06	Đoàn Văn Điểm	0916 595 357	8	----- -89012	A103	78

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21QLDDD (Sĩ Số: 56) - Tài nguyên & Môi trường

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
QLĐĐ605		Môi trường và phát triển BV	30	2	HOA11	Phạm Ngọc Thụy	0913 575 179	7	-23456 -----	A104	901234
QLĐĐ607		Hệ thống nông nghiệp	20	2	KMS07	Trần Danh Thìn	0989 301 729	7	-23456 -----	A104	5678
QLĐĐ702		Hệ thống quản lý đất đai PT	20	2	QDD03	Nguyễn Thanh Trà	0912 584 948	7	-23456 -----	A104	1234
QLĐĐ607		Hệ thống nông nghiệp	10	2	TNC02	Nguyễn Tất Cảnh	0912 144 589	7	-23456 -----	A104	90
QLĐĐ702		Hệ thống quản lý đất đai PT	10	2	CH063	Đặng Hùng Võ	0903 454 454	7	-23456 -----	A104	78
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT03	Hà Thị Lan	0982 716 500	7	----- -89012	A104	1234 78
QLĐĐ701		Tài chính đất đai	15	2	QMT03	Hồ Thị Lam Trà	0904 698 906	7	----- -89012	A104	901
QLĐĐ610		ứng dụng phong thủy trg QHSDDD	15	2	CH063	Đặng Hùng Võ	0903 454 454	7	----- -89012	A104	567
QLĐĐ701		Tài chính đất đai	15	2	QDD10	Phạm Phương Nam	0912 505 755	7	----- -89012	A104	234
QLĐĐ610		ứng dụng phong thủy trg QHSDDD	15	2	QHD01	Đỗ Thị Tám	0986 739 960	7	----- -89012	A104	890
LLCT 501		Triết học	15	2	MOI74	Lê Diệp Đình	0904 367 808	8	-23456 -----	A105	123
QLĐĐ705		Sử dụng đất nông nghiệp	30	2	QHD03	Vũ Thị Bình	0912 542 533	8	-23456 -----	A104	901234
QLĐĐ609	2	Kiến trúc cảnh quan	30	2	CH097	Doãn Quốc Khoa		8	-23456 -----	A104	567890
LLCT 501		Triết học	15	2	NLM02	Nguyễn Thanh Thế	0912 134 503	8	-23456 -----	A105	4 78
QLĐĐ602		Kỹ thuật viễn thám	15	2	DCH01	Nguyễn Khắc Thời	0934 374 939	8	----- -89012	A104	901
QLĐĐ703		Quy hoạch sử dụng đất đai	25	2	QHD05	Nguyễn Thị Vòng	0936 407 717	8	----- -89012	A104	1234 7
QLĐĐ671	2	Phân tích dự án phát triển	30	2	QHD04	Nguyễn Quang Học	0912 326 385	8	----- -89012	A104	567890
QLĐĐ602		Kỹ thuật viễn thám	15	2	DCH04	Trần Quốc Vinh	0906869368	8	----- -89012	A104	234
QLĐĐ703		Quy hoạch sử dụng đất đai	5	2	QHD04	Nguyễn Quang Học	0912 326 385	8	----- -89012	A104	8

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21QLDDE (Sĩ Số: 57) - Tài nguyên & Môi trường

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT03	Hà Thị Lan	0982 716 500	7	-23456 -----	A105	1234 78
QLĐĐ705		Sử dụng đất nông nghiệp	30	2	QHD03	Vũ Thị Bình	0912 542 533	7	-23456 -----	A105	901234
QLĐĐ606		Quản lý tài nguyên thiên nhiên	30	2	KMS06	Đoàn Văn Điểm	0916 595 357	7	-23456 -----	A105	567890
QLĐĐ601		Công nghệ thông tin trong QLDD	15	2	DCH07	Nguyễn Đình Công	0936 232 271	7	----- -89012	A105	123
QLĐĐ703		Quy hoạch sử dụng đất đai	25	2	QHD05	Nguyễn Thị Vòng	0936 407 717	7	----- -89012	A105	90123
QLĐĐ605		Môi trường và phát triển BV	30	2	HOA11	Phạm Ngọc Thụy	0913 575 179	7	----- -89012	A105	567890
QLĐĐ601		Công nghệ thông tin trong QLDD	15	2	TNN06	Nguyễn Duy Bình	0908 601 401	7	----- -89012	A105	4 78
QLĐĐ703		Quy hoạch sử dụng đất đai	5	2	QHD04	Nguyễn Quang Học	0912 326 385	7	----- -89012	A105	4
LLCT 501		Triết học	15	2	MOI74	Lê Diệp Đình	0904 367 808	8	-23456 -----	A105	123
QLĐĐ706		Phương pháp toán trg QHSDDD	30	2	TOT01	Nguyễn Văn Định	0913 217 383	8	-23456 -----	A105	567890
QLĐĐ704		Quy hoạch không gian	10	2	QHD04	Nguyễn Quang Học	0912 326 385	8	-23456 -----	A105	90
LLCT 501		Triết học	15	2	NLM02	Nguyễn Thanh Thế	0912 134 503	8	-23456 -----	A105	4 78
QLĐĐ704		Quy hoạch không gian	20	2	QHD01	Đỗ Thị Tám	0986 739 960	8	-23456 -----	A105	1234
QLĐĐ709		Khoa học quản lý đất đai	20	2	QHD04	Nguyễn Quang Học	0912 326 385	8	----- -89012	A105	9012
QLDD706		Quản lý thị trường bất đs	15	2	QDD03	Nguyễn Thanh Trà	0912 584 948	8	----- -89012	A105	567
QLĐĐ604		Trắc địa nâng cao	10	2	MOI54	Đàm Xuân Hoàn	0904 297 188	8	----- -89012	A105	12
QLĐĐ709		Khoa học quản lý đất đai	10	2	TNC04	Nguyễn Ích Tân	0912 815 354	8	----- -89012	A105	34
QLDD706		Quản lý thị trường bất đs	15	2	CH087	Nguyễn Đình Bồng	0913 233 399	8	----- -89012	A105	890
QLĐĐ604		Trắc địa nâng cao	10	2	CH061	Lê Minh Tá	0904 581 118	8	----- -89012	A105	78
QLĐĐ604		Trắc địa nâng cao	10	2	DCH01	Nguyễn Khắc Thời	0934 374 939	8	----- -89012	A105	34

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012
Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21QLKTA (Sĩ Số: 13) - Kinh tế & Phát triển nông thôn

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
QKPP703		Phương pháp nghiên cứu cho qđ	30	2	KTL04	Ngô Thị Thuận	0912 238 633	2	-23456 -----	A208	1234 78
QKNN704		Quản lý nhà nước về kt	30	2	KNN11	Đỗ Kim Chung	0913 341 627	3	-23456 -----	A208	1234 78
QKMT707		Kinh tế và QL MT	30	2	KTM06	Nguyễn Mậu Dũng	0912 318 187	3	-23456 -----	A208	901234
QKDA713		Quản lý chương trình và DA	15	2	PTN01	Mai Thanh Cúc	0912 379 192	3	-23456 -----	A208	56 8
QKCN714		Quản lý khoa học cn	15	2	PTN06	Nguyễn Thị Minh Hiền	0912 023 637	3	----- -89012	A208	56 8
QKCS705		Chính sách công(QLKT)	30	2	KNN12	Nguyễn Phượng Lê	0976 926 941	4	-23456 -----	A208	1234 78
QKDA713		Quản lý chương trình và DA	15	2	PTN01	Mai Thanh Cúc	0912 379 192	4	-23456 -----	A208	56 8
QKĐT715		Quản lý và kinh tế đầu tư	30	2	KT010	Nguyễn Phúc Thọ	0904 691 952	4	-23456 -----	A208	901234
QKCC712		Kinh tế công cộng	30	2	KTM04	Nguyễn Văn Song	0984 148 879	5	----- -89012	A101	901234
QKCN714		Quản lý khoa học cn	15	2	PTN06	Nguyễn Thị Minh Hiền	0912 023 637	5	----- -89012	A208	56 8
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT02	Phạm T Tuyết Thanh	0979 747 505	6	-23456 -----	A103	1234 78
QKKT706		Kinh tế phát triển nâng cao	30	2	PTN05	Nguyễn Trọng Đắc	0438 474 001	6	-23456 -----	A208	901234
QKNL718		Quản lý nguồn nhân lực	15	2	KTM06	Nguyễn Mậu Dũng	0912 318 187	6	-23456 -----	A101	56 8
QKNL718		Quản lý nguồn nhân lực	15	2	KTM06	Nguyễn Mậu Dũng	0912 318 187	6	----- -89012	A101	56 8

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012
Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21QLKTB (Sĩ Số: 47) - Kinh tế & Phát triển nông thôn

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
QKCS705		Chính sách công(QLKT)	30	2	KNN11	Đỗ Kim Chung	0913 341 627	7	-23456 -----	C101	1234 78
QKMT707		Kinh tế và QL MT	30	2	KTM04	Nguyễn Văn Song	0984 148 879	7	-23456 -----	C101	901234
QKTT720	1	Quản lý giá và thị trường	30	2	KNN01	Nguyễn Việt Đăng	0915 139 639	7	-23456 -----	C101	567890
QKQL702		Khoa học quản lý(QLKT)	45	2	KTL10	Nguyễn Hữu Ngoan	0913 394 482	7	----- -89012	C101	901234567
QKPP703		Phương pháp nghiên cứu cho qđ	30	2	KTL09	Phạm Văn Hùng	0907 435 851	7	----- -89012	C101	1234 78
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT03	Hà Thị Lan	0982 716 500	8	-23456 -----	C101	1234 78
LLCT_501		Triết học	25	3	MOI74	Lê Diệp Đình	0904 367 808	8	-23456 -----	C101	90123
LLCT_501		Triết học	20	3	NLM02	Nguyễn Thanh Thế	0912 134 503	8	-23456 -----	C101	4567
QKNN704		Quản lý nhà nước về kt	30	2	KNN01	Nguyễn Việt Đăng	0915 139 639	8	----- -89012	C101	1234 78
QKKT706		Kinh tế phát triển nâng cao	30	2	PTN06	Nguyễn Thị Minh Hiền	0912 023 637	8	----- -89012	C101	901234
QKDL709		Hệ thống TT và QLĐL	30	2	KTL04	Ngô Thị Thuận	0912 238 633	8	----- -89012	C101	567890

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1).Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012
Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21QLKTC (Sĩ Số: 47) - Kinh tế & Phát triển nông thôn

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Tiết Sáng Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
QKVM601		Kinh tế vi mô nâng cao (QLKT)	30	2	KT002	Trần Văn Đức	0438 766 005	7	-23456 -----	C102	1234 78
QKPP703		Phương pháp nghiên cứu cho qđ	30	2	KT007	Nguyễn Thị Dương Nga	0912 766 246	7	-23456 -----	C102	901234
QKQD708	1	Lý thuyết ra QĐ trong QL	30	2	KT002	Nguyễn Tuấn Sơn	0912 352 323	7	-23456 -----	C102	567890
QKCS705		Chính sách công(QLKT)	30	2	KNN05	Phạm Bảo Dương	0986 261 618	7	----- -89012	C102	1234 78
QKKT706		Kinh tế phát triển nâng cao	30	2	PTN06	Nguyễn Thị Minh Hiền	0912 023 637	7	----- -89012	C102	901234
QKNL718		Quản lý nguồn nhân lực	30	2	KTM06	Nguyễn Mậu Dũng	0912 318 187	7	----- -89012	C102	567890
LLCT_501		Triết học	25	3	MOI74	Lê Diệp Đình	0904 367 808	8	-23456 -----	C101	90123
QKVM602		Kinh tế vĩ mô nâng cao(QLKT)	30	2	KT001	Nguyễn Tất Thắng	0982 932 986	8	-23456 -----	C102	1234 78
LLCT_501		Triết học	20	3	NLM02	Nguyễn Thanh Thế	0912 134 503	8	-23456 -----	C101	4567
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT03	Hà Thị Lan	0982 716 500	8	----- -89012	C102	1234 78
QKMT707		Kinh tế và QL MT	30	2	KTM05	Vũ Thị Phương Thụy		8	----- -89012	C102	901234
QKPT710		Phát triển nông thôn nc	30	2	KPT07	Quyền Đình Hà	0913 088 727	8	----- -89012	C102	567890

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1).Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21QLKTD (Sĩ Số: 47) - Kinh tế & Phát triển nông thôn

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
QKCS705		Chính sách công(QLKT)	30	2	KNN11	Đỗ Kim Chung	0913 341 627	7	-23456 -----	C104	901234
QKNL718		Quản lý nguồn nhân lực	30	2	KTM06	Nguyễn Mậu Dũng	0912 318 187	7	-23456 -----	C104	567890
QKKC701	1	Kế hoạch và chiến lược pt	30	2	PTN01	Mai Thanh Cúc	0912 379 192	7	-23456 -----	C104	1234 78
QKKL603		Kinh tế lượng trong quản lý kt	30	2	CTL05	Trần Đình Thao	0915 078 946	7	----- -89012	C104	1234 78
QKKT706		Kinh tế phát triển nâng cao	30	2	PTN05	Nguyễn Trọng Đắc	0438 474 001	7	----- -89012	C104	901234
QKPT710	1	Phát triển nông thôn nc	30	2	KPT07	Quyền Đình Hà	0913 088 727	7	----- -89012	A101	567890
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	THT17	Phạm Thị Thanh Xuân	0974460624	8	-23456 -----	C104	1234 78
QKMT707		Kinh tế và QL MT	30	2	KTM06	Nguyễn Mậu Dũng	0912 318 187	8	-23456 -----	C104	901234
QKLT717		Lý thuyết phát triển(QLKT)	30	2	PTN06	Nguyễn Thị Minh Hiền	0912 023 637	8	-23456 -----	C104	567890
LLCT_501		Triết học	25	3	MOI74	Lê Diệp Đình	0904 367 808	8	----- -89012	C104	90123
QKVM601		Kinh tế vi mô nâng cao (QLKT)	30	2	KT002	Trần Văn Đức	0438 766 005	8	----- -89012	C104	1234 78
LLCT_501		Triết học	20	3	NLM02	Nguyễn Thanh Thế	0912 134 503	8	----- -89012	C104	4567

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1).Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2 , 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21QLKTE (Sĩ Số: 47) - Kinh tế & Phát triển nông thôn

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
QKCS705		Chính sách công(QLKT)	30	2	KNN12	Nguyễn Phượng Lê	0976 926 941	7	-23456 -----	C106	1234 78
QKKT706		Kinh tế phát triển nâng cao	30	2	PTN06	Nguyễn Thị Minh Hiền	0912 023 637	7	-23456 -----	C106	901234
QKLT717		Lý thuyết phát triển(QLKT)	30	2	PTN06	Nguyễn Thị Minh Hiền	0912 023 637	7	-23456 -----	C106	567890
QKQL702		Khoa học quản lý(QLKT)	45	2	KTL09	Phạm Văn Hùng	0907 435 851	7	----- -89012	C106	901234567
QKPP703		Phương pháp nghiên cứu cho qđ	30	2	KTL02	Nguyễn Tuấn Sơn	0912 352 323	7	----- -89012	C106	1234 78
QKĐT715	1	Quản lý và kinh tế đầu tư	15	2	KT010	Nguyễn Phúc Thọ	0904 691 952	7	----- -89012	C106	890
QKKL603		Kinh tế lượng trong quản lý kt	30	2	KTL07	Nguyễn Thị Dương Nga	0912 766 246	8	-23456 -----	C106	1234 78
QKMT707		Kinh tế và QL MT	30	2	KTM04	Nguyễn Văn Song	0984 148 879	8	-23456 -----	C106	901234
QKTN716		Kinh tế và quản lý tài nguyên	30	2	KTM04	Nguyễn Văn Song	0984 148 879	8	-23456 -----	C106	567890
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	THT17	Phạm Thị Thanh Xuân	0974460624	8	----- -89012	C106	1234 78
LLCT_501		Triết học	25	3	MOI74	Lê Diệp Đình	0904 367 808	8	----- -89012	C104	90123
QKĐT715	1	Quản lý và kinh tế đầu tư	15	2	KT010	Nguyễn Phúc Thọ	0904 691 952	8	----- -89012	C106	890
LLCT_501		Triết học	20	3	NLM02	Nguyễn Thanh Thế	0912 134 503	8	----- -89012	C104	4567

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1).Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;

tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50

+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21QTKDA (Sĩ Số: 7) - Kế toán & Quản trị kinh doanh

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
QTKD702		Quản trị doanh nghiệp nâng cao	30	2	QKT11	Đỗ Văn Viện	0912 808 936	2	-23456 -----	A201	901234
QTKD603		Quản trị Marketing nâng cao	30	2	MKT05	Trần Hữu Cường	0915 268 514	3	-23456 -----	A201	567890
QTKD703		Quản trị rủi ro nâng cao	30	2	QKT04	Nguyễn Quốc Chính	0973 992 868	3	-23456 -----	A201	901234
QTKD608		Quản trị chuỗi cung ứng	30	3	QKT04	Nguyễn Quốc Chính	0973 992 868	3	-23456 -----	A201	1234 78
QTKD607		Thị trường giá cả nâng cao	30	2	MKT05	Trần Hữu Cường	0915 268 514	4	-23456 -----	A201	1234 78
QTKD709		Kế toán chi phí nâng cao	30	2	KEQ07	Đỗ Quang Giám	0904 334 525	4	-23456 -----	A201	567890
QTKD609		Kế toán cho công tác QL	30	2	KEQ04	Bùi Bằng Đoàn	0913 281 151	5	-23456 -----	A201	1234 78
QTKD707		Phân tích đầu tư và qt dm dt	30	2	TCH03	Lê Hữu ảnh	0906 050 702	5	-23456 -----	A201	901234
QTKD726		Seminar về KD và Quản lý	15	1	QKT04	Nguyễn Quốc Chính	0973 992 868	5	-23456 -----	A201	567
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT02	Phạm T Tuyết Thanh	0979 747 505	6	-23456 -----	A103	1234 78
QTKD706		Phân tích tài chính	30	2	TCH02	Kim Thị Dung	0904 408 368	6	-23456 -----	A201	901234
QTKD710		Công tác lãnh đạo trg DN	30	2	MOI31	Nguyễn Nguyên Cự		6	-23456 -----	A201	567890

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21QTKDB (Sĩ Số: 56) - Kế toán & Quản trị kinh doanh

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Tiết Sáng Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT02	Phạm T Tuyết Thanh	0979 747 505	7	-23456 -----	C207	1234 78
QTKD605		Hệ thống thông tin kế toán	30	2	BKT04	Nguyễn Thị Tâm	0989 849 783	7	-23456 -----	C207	901234
QTKD703		Quản trị rủi ro nâng cao	30	2	QKT04	Nguyễn Quốc Chính	0973 992 868	7	-23456 -----	C207	567890
LLCT_501		Triết học	25	3	MOI74	Lê Diệp Đình	0904 367 808	7	----- -89012	C207	90123
QTKD603		Quản trị Marketing nâng cao	30	2	MKT05	Trần Hữu Cường	0915 268 514	7	----- -89012	C207	1234 78
QTKD725		Seminar về Quản trị	15	1	QKT04	Nguyễn Quốc Chính	0973 992 868	7	----- -89012	C207	890
LLCT_501		Triết học	20	3	NLM02	Nguyễn Thanh Thế	0912 134 503	7	----- -89012	C207	4567
KTNN720		PP nghiên cứu cho quản lý	30	2	KTL09	Phạm Văn Hùng	0907 435 851	8	-23456 -----	C207	1234 78
QTKD604		Quản trị tài chính nâng cao	30	2	TCH02	Kim Thị Dung	0904 408 368	8	-23456 -----	C207	901234
QTKD704		Kinh doanh quốc tế	30	2	MKT07	Chu Thị Kim Loan	01266 117968	8	-23456 -----	C207	567890
QTKD601		Nguyên lý quản trị	30	2	TG013	Phạm Thị Minh Nguyệt	0983 656 356	8	----- -89012	C207	1234 78
QTKD702		Quản trị doanh nghiệp nâng cao	30	2	QKT11	Đỗ Văn Viện	0912 808 936	8	----- -89012	C207	567890
QTKD709		Kế toán chi phí nâng cao	30	2	KEQ07	Đỗ Quang Giám	0904 334 525	8	----- -89012	C207	901234

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1).Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;

tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50

+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21QTKDC (Sĩ Số: 56) - Kế toán & Quản trị kinh doanh

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
QTKD606		Thị trường TC và định giá	30	2	TCH03	Lê Hữu ảnh	0906 050 702	7	-23456 -----	B104	1234 78
QTKD709		Kế toán chi phí nâng cao	30	2	KEQ07	Đỗ Quang Giám	0904 334 525	7	-23456 -----	B104	567890
QTKD702		Quản trị doanh nghiệp nâng cao	30	2	QKT11	Đỗ Văn Viên	0912 808 936	7	-23456 -----	B104	901234
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT06	Nguyễn Thị Minh Tâm	0936 592 665	7	----- -89012	B104	1234 78
LLCT_501		Triết học	25	3	MOI74	Lê Diệp Đình	0904 367 808	7	----- -89012	C207	90123
QTKD725		Seminar về Quản trị	15	1				7	----- -89012	B104	890
LLCT_501		Triết học	20	3	NLM02	Nguyễn Thanh Thế	0912 134 503	7	----- -89012	C207	4567
QTKD603		Quản trị Marketing nâng cao	30	2	MKT05	Trần Hữu Cường	0915 268 514	8	-23456 -----	B104	1234 78
QTKD608		Quản trị chuỗi cung ứng	30	3	QKT04	Nguyễn Quốc Chính	0973 992 868	8	-23456 -----	B104	901234
QTKD712		Hệ thống kiểm soát nội bộ	30	2	MOI22	Phạm Thị Mỹ Dung	0977 945 445	8	-23456 -----	B104	567890
QTKD607		Thị trường giá cả nâng cao	30	2	MKT05	Trần Hữu Cường	0915 268 514	8	----- -89012	B104	1234 78
QTKD609		Kế toán cho công tác QL	30	2	KEQ04	Bùi Bằng Đoàn	0913 281 151	8	----- -89012	B104	901234
QTKD710		Công tác lãnh đạo trg DN	30	2	MOI31	Nguyễn Nguyên Cự		8	----- -89012	B104	567890

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;

tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50

+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21QTKDD (Sĩ Số: 55) - Kế toán & Quản trị kinh doanh

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT06	Nguyễn Thị Minh Tâm	0936 592 665	7	-23456 -----	B200	1234 78
LLCT_501		Triết học	15	3	MOI74	Lê Diệp Đình	0904 367 808	7	-23456 -----	B200	901
QTKD726		Seminar về KD và Quản lý	15	1	MKT07	Chu Thị Kim Loan	01266 117968	7	-23456 -----	B200	890
LLCT_501		Triết học	25	3	NLM02	Nguyễn Thanh Thế	0912 134 503	7	-23456 -----	B200	23456
LLCT_501		Triết học	5	3	MOI74	Lê Diệp Đình	0904 367 808	7	-23456 -----	B200	7
QTKD 608		Quản trị chuỗi cung ứng	30	2	QKT04	Nguyễn Quốc Chính	0973 992 868	7	----- -89012	B200	901234
QTKD702		Quản trị doanh nghiệp nâng cao	30	2	QKT11	Đỗ Văn Viện	0912 808 936	7	----- -89012	B200	567890
KTNN720		PP nghiên cứu cho quản lý	30	2	KTL04	Ngô Thị Thuận	0912 238 633	7	----- -89012	B200	1234 78
QTKD601		Nguyên lý quản trị	30	2	TG013	Phạm Thị Minh Nguyệt	0983 656 356	8	-23456 -----	B200	1234 78
QTKD712		Hệ thống kiểm soát nội bộ	30	2	KEQ04	Bùi Bằng Đoàn	0913 281 151	8	-23456 -----	B200	901234
QTKD710		Công tác lãnh đạo trg DN	30	2	MOI31	Nguyễn Nguyên Cự		8	-23456 -----	B200	567890
QTKD609		Kế toán cho công tác QL	30	2	KEQ04	Bùi Bằng Đoàn	0913 281 151	8	----- -89012	B200	1234 78
QTKD709		Kế toán chi phí nâng cao	30	2	KEQ07	Đỗ Quang Giám	0904 334 525	8	----- -89012	B200	567890
QTKD704		Kinh doanh quốc tế	30	2	MKT07	Chu Thị Kim Loan	01266 117968	8	----- -89012	B200	901234

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012
Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21QTKDE (Sĩ Số: 55) - Kế toán & Quản trị kinh doanh

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
LLCT_501		Triết học	15	3	MOI74	Lê Diệp Đình	0904 367 808	7	-23456 -----	B200	901
QTKD605		Hệ thống thông tin kế toán	30	2	BKT04	Nguyễn Thị Tâm	0989 849 783	7	-23456 -----	B201	1234 78
QTKD726		Seminar về KD và Quản lý	15	1	MKT01	Nguyễn Anh Trạ		7	-23456 -----	B201	890
LLCT_501		Triết học	25	3	NLM02	Nguyễn Thanh Thế	0912 134 503	7	-23456 -----	B200	23456
LLCT_501		Triết học	5	3	MOI74	Lê Diệp Đình	0904 367 808	7	-23456 -----	B200	7
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT02	Phạm T Tuyết Thanh	0979 747 505	7	----- -89012	B201	1234 78
QTKD706		Phân tích tài chính	30	2	TCH02	Kim Thị Dung	0904 408 368	7	----- -89012	B201	901234
QTKD707		Phân tích đầu tư và qt dm đt	30	2	TCH03	Lê Hữu ảnh	0906 050 702	7	----- -89012	B201	567890
QTKD606		Thị trường TC và định giá	30	2	TCH03	Lê Hữu ảnh	0906 050 702	8	-23456 -----	B201	1234 78
QTKD607		Thị trường giá cả nâng cao	30	2	MKT05	Trần Hữu Cường	0915 268 514	8	-23456 -----	B201	901234
QTKD703		Quản trị rủi ro nâng cao	30	2	QKT04	Nguyễn Quốc Chính	0973 992 868	8	-23456 -----	B201	567890
QTKD603		Quản trị Marketing nâng cao	30	2	MKT05	Trần Hữu Cường	0915 268 514	8	----- -89012	B201	901234
QTKD604		Quản trị tài chính nâng cao	30	2	TCH02	Kim Thị Dung	0904 408 368	8	----- -89012	B201	1234 78
QTKD608		Quản trị chuỗi cung ứng	30	3	QKT04	Nguyễn Quốc Chính	0973 992 868	8	----- -89012	B201	567890

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012
Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21TTA (Sĩ Số: 20) - Nông học

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
CNST604		Công nghệ sau thu hoạch	30	2	CNS03	Nguyễn Thị Bích Thủy	0989 589 497	2	----- -89012	A103	1234 78
TRTR608		Thống kê sinh học nâng cao	15	2	DAU08	Phạm Tiến Dũng	0912 792 969	2	----- -89012	A103	901
CNST708		Vệ sinh an toàn thực phẩm	15	2	TPD02	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0912 641 428	2	----- -89012	A103	56 8
TRTR608		Thống kê sinh học nâng cao	15	2	DAU07	Nguyễn Thị Lan	0912 144 589	2	----- -89012	A103	234
TRTR702		Nguyên lý SX cây rau	15	2	RAQ08	Trần Thị Minh Hằng	0919 645 745	3	----- -89012	A103	123
TRTR707		Nguyên lý sản xuất cây ăn quả	30	2	RAQ05	Đoàn Văn Lư		3	----- -89012	A103	901234
CNST708		Vệ sinh an toàn thực phẩm	15	2	TPD02	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0912 641 428	3	----- -89012	A103	56 8
TRTR702		Nguyên lý SX cây rau	15	2	CH092	Trần Khắc Thi	0913 238 436	3	----- -89012	A103	4 78
TRTR708		Đa dạng SH trong PT NN	15	2	DTC01	Vũ Văn Liệt	0912 006 399	4	-23456 -----	A202	56 8
TRTR701		Sản xuất cây lấy hạt	15	3	CLT08	Phạm Văn Cường		4	----- -89012	A103	123
TRTR705		Sản xuất cây lấy củ	20	2	CLT04	Nguyễn Thế Hùng	0912 170 663	4	----- -89012	A103	9012
TRTR708		Đa dạng SH trong PT NN	15	2	DTC01	Vũ Văn Liệt	0912 006 399	4	----- -89012	A103	56 8
TRTR701		Sản xuất cây lấy hạt	15	3	CLT04	Nguyễn Thế Hùng	0912 170 663	4	----- -89012	A103	4 78
TRTR705		Sản xuất cây lấy củ	10	2	CLT02	Tăng Thị Hạnh		4	----- -89012	A103	34
TRTR703		Sản xuất CCN dài ngày	10	2	CCN02	Vũ Đình Chính	0912 566 385	5	----- -89012	A103	12
CNSH710		Công nghệ sinh học ứng dụng	30	2	MOI07	Nguyễn Quang Thạch	0913 560 164	5	----- -89012	A103	23456 8
TRTR701		Sản xuất cây lấy hạt	15	3	CCN02	Vũ Đình Chính	0912 566 385	5	----- -89012	A103	901
TRTR703		Sản xuất CCN dài ngày	2	2	CCN02	Vũ Đình Chính	0912 566 385	5	----- -89---	A103	3
TRTR703		Sản xuất CCN dài ngày	15	2	CCN09	Nguyễn Đình Vinh	0913 270 655	5	----- -89012	A103	4 78
TRTR703		Sản xuất CCN dài ngày	3	2	CCN09	Nguyễn Đình Vinh	0913 270 655	5	----- ---012	A103	3
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	THT17	Phạm Thị Thanh Xuân	0974460624	6	----- -89012	A103	1234 78
TRTR706		Sản xuất hạt giống và CL	30	2	DTC01	Vũ Văn Liệt	0912 006 399	6	----- -89012	A103	901234

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012
Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21TTB (Sĩ Số: 45) - Nông học

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
TRTR603		Chọn giống cây trồng nâng cao	30	2	TG015	Nguyễn Văn Hoan	0989 331 902	7	-23456 -----	C201	1234 78
TRTR604		Sinh lý thực vật nâng cao	30	2	SLY03	Nguyễn Thị Kim Thanh	0915 175 769	7	-23456 -----	C201	567890
CNST604		Công nghệ sau thu hoạch	30	2	CNS03	Nguyễn Thị Bích Thủy	0989 589 497	7	-23456 -----	C201	901234
LLCT 501		Triết học	15	2	MOI74	Lê Diệp Đình	0904 367 808	7	----- -89012	C201	123
TRTR607		Sinh thái và nông nghiệp	30	2	CMT02	Nguyễn Thanh Lâm	0978 717 492	7	----- -89012	C201	901234
CNST708		Vệ sinh an toàn thực phẩm	30	2	TPD02	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0912 641 428	7	----- -89012	C201	567890
LLCT 501		Triết học	15	2	NLM02	Nguyễn Thanh Thế	0912 134 503	7	----- -89012	C201	4 78
CNSH605		Hóa sinh nâng cao	30	2	HSC03	Ngô Xuân Mạnh	0983 342 953	8	-23456 -----	C201	1234 78
BVTV702		Quản lý cây trồng tổng hợp	30	3	MOI44	Hà Quang Hùng	0913 283 684	8	-23456 -----	C201	567890
TRTR606		Mối quan hệ đất-nước-CT	30	2	TNN01	Nguyễn Văn Dung	0912 343 037	8	-23456 -----	C201	901234
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT07	Phạm Thị Thanh Nga	0928002636	8	----- -89012	C201	1234 78
TRTR701		Sản xuất cây lấy hạt	15	3	CLT08	Phạm Văn Cường		8	----- -89012	C201	901
TRTR701		Sản xuất cây lấy hạt	15	3	CCN02	Vũ Đình Chính	0912 566 385	8	----- -89012	C201	567
TRTR701		Sản xuất cây lấy hạt	15	3	CLT04	Nguyễn Thế Hùng	0912 170 663	8	----- -89012	C201	234

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012
Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21TTC (Sĩ Số: 45) - Nông học

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
TRTR702		Nguyên lý SX cây rau	15	2	RAQ08	Trần Thị Minh Hằng	0919 645 745	7	-23456 -----	C202	123
TRTR701		Sản xuất cây lấy hạt	15	3	CLT08	Phạm Văn Cường		7	-23456 -----	C202	901
CNST708		Vệ sinh an toàn thực phẩm	30	2	TPD02	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0912 641 428	7	-23456 -----	C202	567890
TRTR702		Nguyên lý SX cây rau	15	2	CH092	Trần Khắc Thi	0913 238 436	7	-23456 -----	C202	4 78
LLCT 501		Triết học	15	2	MOI74	Lê Diệp Đình	0904 367 808	7	----- -89012	C201	123
CNST604		Công nghệ sau thu hoạch	30	2	CNS03	Nguyễn Thị Bích Thủy	0989 589 497	7	----- -89012	C202	901234
TRTR706		Sản xuất hạt giống và CL	30	2	DTC01	Vũ Văn Liệt	0912 006 399	7	----- -89012	C202	567890
LLCT 501		Triết học	15	2	NLM02	Nguyễn Thanh Thế	0912 134 503	7	----- -89012	C201	4 78
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT07	Phạm Thị Thanh Nga	0928002636	8	-23456 -----	C202	1234 78
TRTR701		Sản xuất cây lấy hạt	15	3	CLT04	Nguyễn Thế Hùng	0912 170 663	8	-23456 -----	C202	234
TRTR701		Sản xuất cây lấy hạt	15	3	CCN02	Vũ Đình Chính	0912 566 385	8	-23456 -----	C202	567
TRTR601		Cơ sở DT của TT thích ứng	30	2	DTC04	Nguyễn Hồng Minh	0912 324 298	8	----- -89012	C202	1234 78
TRTR703		Sản xuất CCN dài ngày	10	2	CCN02	Vũ Đình Chính	0912 566 385	8	----- -89012	C202	90
TRTR711		Seminar (Công nghệ mới trg TT)	15	1	TNC02	Nguyễn Tất Cảnh	0912 144 589	8	----- -89012	C202	890
TRTR703		Sản xuất CCN dài ngày	2	2	CCN02	Vũ Đình Chính	0912 566 385	8	----- -89---	C202	1
TRTR703		Sản xuất CCN dài ngày	15	2	CCN09	Nguyễn Đình Vinh	0913 270 655	8	----- -89012	C202	234
TRTR703		Sản xuất CCN dài ngày	3	2	CCN09	Nguyễn Đình Vinh	0913 270 655	8	----- ---012	C202	1

* Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;

tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ

* Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50

+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ban Quản lý đào tạo

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21TYA (Sĩ Số: 11) - Thú y

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
THUY709		Bệnh sinh sản gia súc	15	2	NGS01	Trần Tiến Dũng	0912 004 009	2	-23456 -----	A103	123
THUY613		Virus học thú y	15	2	VTN02	Nguyễn Bá Hiên	0912 056 578	2	-23456 -----	A103	901
THUY606		Sinh học tế bào	15	2	CH116	Đỗ Đức Việt		2	-23456 -----	A103	56 8
THUY709		Bệnh sinh sản gia súc	15	2	NGS09	Nguyễn Văn Thanh	0903 252 370	2	-23456 -----	A103	4 78
THUY710		An toàn VSTP có nguồn gốc ĐV	5	2	MOI34	Dương Văn Nhiệm		2	-23456 -----	A103	2
THUY710		An toàn VSTP có nguồn gốc ĐV	10	2	CH044	Đậu Ngọc Hào	0904 217 268	2	-23456 -----	A103	34
THUY615		Bệnh lý học thú y	10	2	VTN08	Nguyễn Hữu Nam	0912 669 202	3	-23456 -----	A103	12
THUY610		Chẩn đoán thú y	10	2	NCH05	Phạm Ngọc Thạch	0989 083 017	3	-23456 -----	A103	90
THUY707		Dược lý học lâm sàng	15	2	NCH08	Bùi Thị Tho	0904 253 852	3	-23456 -----	A103	56 8
THUY615		Bệnh lý học thú y	10	2	VTN06	Nguyễn Thị Lan	0903 238 487	3	-23456 -----	A103	78
THUY615		Bệnh lý học thú y	10	2	VTN03	Bùi Trần Anh Đào	0986 742 798	3	-23456 -----	A103	34
THUY614		Độc chất học thú y	10	2	MOI20	Lê Thị Ngọc Diệp	0913 321 670	3	-23456 -----	A103	12
THUY614		Độc chất học thú y	5	2	CH044	Đậu Ngọc Hào	0904 217 268	3	-23456 -----	A103	4
THUY614		Độc chất học thú y	5	2	GTC04	Phạm Văn Tự	0912 573 150	3	-23456 -----	A103	3
THUY703		Bệnh nội khoa gia súc	20	2	NCH05	Phạm Ngọc Thạch	0989 083 017	4	-23456 -----	A103	1234
THUY710		An toàn VSTP có nguồn gốc ĐV	15	2	COD02	Phạm Hồng Ngân	0912 288 450	4	-23456 -----	A103	901
THUY707		Dược lý học lâm sàng	15	2	NCH08	Bùi Thị Tho	0904 253 852	4	-23456 -----	A103	56 8
THUY703		Bệnh nội khoa gia súc	10	2	NCH04	Chu Đức Thắng	0912 223 473	4	-23456 -----	A103	78
THUY705		Công nghệ sinh sản gia súc	15	2	NGS09	Nguyễn Văn Thanh	0903 252 370	4	-23456 -----	A103	234
THUY702		Ngoại khoa thú y	20	2	NGS03	Vũ Như Quán	0912 836 635	5	-23456 -----	A103	1234
THUY705		Công nghệ sinh sản gia súc	15	2	NGS01	Trần Tiến Dũng	0912 004 009	5	-23456 -----	A103	901
THUY606		Sinh học tế bào	15	2	CH116	Đỗ Đức Việt		5	-23456 -----	A103	56 8
THUY702		Ngoại khoa thú y	10	2	NGS10	Sử Thanh Long		5	-23456 -----	A103	78
THUY613		Virus học thú y	15	2	MOI68	Trần Thị Lan Hương	0913 004 816	5	-23456 -----	A103	234
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT02	Phạm T Tuyết Thanh	0979 747 505	6	-23456 -----	A103	1234 78
THUY614		Độc chất học thú y	10	2	NCH08	Bùi Thị Tho	0904 253 852	6	-23456 -----	A103	90
THUY610		Chẩn đoán thú y	20	2	NCH04	Chu Đức Thắng	0912 223 473	6	-23456 -----	A103	1234

- * Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1).Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2 , 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ
- * Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21TYB (Sĩ Số: 34) - Thú y

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
THUY615		Bệnh lý học thú y	10	2	VTN08	Nguyễn Hữu Nam	0912 669 202	7	-23456 -----	B100	12
THUY610		Chẩn đoán thú y	10	2	NCH05	Phạm Ngọc Thạch	0989 083 017	7	-23456 -----	B100	90
THUY701		Ký sinh trùng thú y	10	2	KST04	Phan Lục		7	-23456 -----	B100	56
THUY615		Bệnh lý học thú y	10	2	VTN03	Bùi Trần Anh Đào	0986 742 798	7	-23456 -----	B100	34
THUY615		Bệnh lý học thú y	10	2	VTN06	Nguyễn Thị Lan	0903 238 487	7	-23456 -----	B100	78
THUY614		Độc chất học thú y	10	2	MOI20	Lê Thị Ngọc Diệp	0913 321 670	7	-23456 -----	B100	12
THUY614		Độc chất học thú y	5	2	CH044	Đậu Ngọc Hào	0904 217 268	7	-23456 -----	B100	4
THUY614		Độc chất học thú y	5	2	GTC04	Phạm Văn Tự	0912 573 150	7	-23456 -----	B100	3
THUY701		Ký sinh trùng thú y	10	2	CH123	Hạ Thúy Hạnh	0903 263 039	7	-23456 -----	B100	78
THUY701		Ký sinh trùng thú y	10	2	KST02	Nguyễn Văn Thọ		7	-23456 -----	B100	90
THUY703		Bệnh nội khoa gia súc	20	2	NCH05	Phạm Ngọc Thạch	0989 083 017	7	----- -89012	B100	1234
THUY614		Độc chất học thú y	10	2	NCH08	Bùi Thị Tho	0904 253 852	7	----- -89012	B100	90
THUY605		Vi khuẩn học thú y	15	2	VTN02	Nguyễn Bá Hiên	0912 056 578	7	----- -89012	B100	567
THUY703		Bệnh nội khoa gia súc	10	2	NCH04	Chu Đức Thắng	0912 223 473	7	----- -89012	B100	78
THUY610		Chẩn đoán thú y	20	2	NCH04	Chu Đức Thắng	0912 223 473	7	----- -89012	B100	1234
THUY605		Vi khuẩn học thú y	15	2	MOI68	Trần Thị Lan Hương	0913 004 816	7	----- -89012	B100	890
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT01	Nguyễn Thị Bích Ngọc	0904 640 822	8	-23456 -----	B100	1234 78
THUY702		Ngoại khoa thú y	20	2	NGS03	Vũ Như Quán	0912 836 635	8	-23456 -----	B100	9012
THUY706		Bệnh KST truyền lây giữa N&ĐV	30	2	KST02	Nguyễn Văn Thọ		8	-23456 -----	B100	567890
THUY702		Ngoại khoa thú y	10	2	NGS10	Sử Thanh Long		8	-23456 -----	B100	34
THUY709		Bệnh sinh sản gia súc	15	2	NGS01	Trần Tiến Dũng	0912 004 009	8	----- -89012	B100	123
THUY602		Miễn dịch học thú y	15	2	VTN02	Nguyễn Bá Hiên	0912 056 578	8	----- -89012	B100	901
CNĐV603		Sinh lý động vật nâng cao	15	2	TG022	Cù Xuân Dần	043 8765 634	8	----- -89012	B100	567
THUY709		Bệnh sinh sản gia súc	15	2	NGS09	Nguyễn Văn Thanh	0903 252 370	8	----- -89012	B100	4 78
THUY602		Miễn dịch học thú y	15	2	MOI68	Trần Thị Lan Hương	0913 004 816	8	----- -89012	B100	234
CNĐV603		Sinh lý động vật nâng cao	15	2	SLD04	Nguyễn Bá Mùi	0945 261 112	8	----- -89012	B100	890

- * Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1). Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ
- * Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung



THỜI KHÓA BIỂU HỌC TẬP

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: K21TYC (Sĩ Số: 34) - Thú y

Mã môn học	Nhóm lớp	Tên môn học	Số tiết	Tín chỉ	Mã cán bộ giảng dạy	Họ và tên cán bộ giảng dạy	Điện thoại cán bộ giảng dạy	Thứ	Tiết Sáng Tiết Chiều	Giảng đường	Tuần Học Kỳ 12345678901234567890123
THUY702		Ngoại khoa thú y	20	2	NGS03	Vũ Như Quán	0912 836 635	7	-23456 -----	B304	1234
THUY602		Miễn dịch học thú y	15	2	VTN02	Nguyễn Bá Hiên	0912 056 578	7	-23456 -----	B304	901
THUY609		Sinh lý sinh sản gia súc	15	2	NGS01	Trần Tiến Dũng	0912 004 009	7	-23456 -----	B304	567
THUY702		Ngoại khoa thú y	10	2	NGS10	Sử Thanh Long		7	-23456 -----	B304	78
THUY602		Miễn dịch học thú y	15	2	MOI68	Trần Thị Lan Hương	0913 004 816	7	-23456 -----	B304	234
THUY609		Sinh lý sinh sản gia súc	15	2	NGS09	Nguyễn Văn Thanh	0903 252 370	7	-23456 -----	B304	890
THUY601		PP nghiên cứu trong thú y	15	2	VTN03	Bùi Trần Anh Đào	0986 742 798	7	----- -89012	B304	123
THUY709		Bệnh sinh sản gia súc	15	2	NGS01	Trần Tiến Dũng	0912 004 009	7	----- -89012	B304	567
THUY615		Bệnh lý học thú y	10	2	VTN08	Nguyễn Hữu Nam	0912 669 202	7	----- -89012	B304	90
THUY601		PP nghiên cứu trong thú y	15	2	GTC08	Trịnh Đình Thâu	0912 795 963	7	----- -89012	B304	4 78
THUY709		Bệnh sinh sản gia súc	15	2	NGS09	Nguyễn Văn Thanh	0903 252 370	7	----- -89012	B304	890
THUY615		Bệnh lý học thú y	10	2	VTN03	Bùi Trần Anh Đào	0986 742 798	7	----- -89012	B304	12
THUY615		Bệnh lý học thú y	10	2	VTN06	Nguyễn Thị Lan	0903 238 487	7	----- -89012	B304	34
THUY703		Bệnh nội khoa gia súc	20	2	NCH05	Phạm Ngọc Thạch	0989 083 017	8	-23456 -----	B304	9012
THUY614		Độc chất học thú y	10	2	NCH08	Bùi Thị Tho	0904 253 852	8	-23456 -----	B304	12
THUY612		Dược học cổ truyền	10	2	CH117	Phạm Thị Xuân Vân		8	-23456 -----	B304	56
THUY703		Bệnh nội khoa gia súc	10	2	NCH04	Chu Đức Thắng	0912 223 473	8	-23456 -----	B304	34
THUY614		Độc chất học thú y	10	2	MOI20	Lê Thị Ngọc Diệp	0913 321 670	8	-23456 -----	B304	34
THUY614		Độc chất học thú y	5	2	CH044	Đậu Ngọc Hào	0904 217 268	8	-23456 -----	B304	8
THUY614		Độc chất học thú y	5	2	GTC04	Phạm Văn Tự	0912 573 150	8	-23456 -----	B304	7
THUY612		Dược học cổ truyền	5	2	MOI20	Lê Thị Ngọc Diệp	0913 321 670	8	-23456 -----	B304	0
THUY612		Dược học cổ truyền	15	2	NCH08	Bùi Thị Tho	0904 253 852	8	-23456 -----	B304	789
TANH502		Ngoại ngữ	30	2	LTT01	Nguyễn Thị Bích Ngọc	0904 640 822	8	----- -89012	B304	1234 78
THUY706		Bệnh KST truyền lây giữa N&ĐV	30	2	KST02	Nguyễn Văn Thọ		8	----- -89012	B304	901234
THUY605		Vi khuẩn học thú y	15	2	VTN02	Nguyễn Bá Hiên	0912 056 578	8	----- -89012	B304	567
THUY605		Vi khuẩn học thú y	15	2	MOI68	Trần Thị Lan Hương	0913 004 816	8	----- -89012	B304	890

- * Ngày bắt đầu học kỳ: 07/01/2013 (Tuần 1).Tuần học kỳ 123456789 tương ứng tuần 1, 2 , 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 của học kỳ;
tuần học kỳ 01234567890123 tiếp theo tương ứng tuần 10, 11,12,13,14,15,16,17,18,19, 20, 21, 22, 23 của học kỳ
- * Giờ học: + Tiết 1: 6h45-7h30; Tiết 2: 7h35-8h20; Tiết 3: 8h25-9h10; Tiết 4: 9h25-10h10; Tiết 5: 10h15-11h00; Tiết 6: 11h05-11h50
+ Tiết 7: 12h25-13h10; Tiết 8: 13h15-14h00; Tiết 9: 14h05-14h50; Tiết 10: 15h05-15h50; Tiết 11: 15h55-16h40; Tiết 12: 16h45-17h30

Ngày 29 tháng 11 năm 2012

Người lập biểu

Đinh Hải Chung